

TÌNH BẠC CHU NHẬT

DEPT. OF COMMERCE

OFFICE OF THE SECRETARY

WASHINGTON, D.C.

ED

IE



NGUYỄN ĐOÀN VƯƠNG
CHỦ-TẤNG

PHỤ-NỮ NƯỚC NGƯỜI

Bà Willis mới quay đi hàng máy nặn dây số bằng
tay bay và dọc hàng chực bắt điện-ván để có-dùng cho
chàng trong cuộc tranh cử Tổng-thống Mỹ năm 1940

SỐ 48 - GIÁ: \$3.12
29 DECEMBER 1940

PHỤ NỮ NƯỚC NGOÀI

Đa sinh trưởng trong một xã-hội, đàn nam hay nữ cũng đều có hồn-phần và quyền-lợi như nhau. Cái thuyết « nam nữ bình đẳng » đó người ta tưởng ra bao nhiêu năm nay đã có hồi làm cho dư luận ở xã-hội Việt-Nam này rất sôi nổi. Ta đã thấy ngoài Bắc cũng như trong Nam, lập nên các hội phụ-nữ và các cơ-quan ngôn-luận để bênh-vực quyền-lợi cho phái yếu. Ở xứ này từ bao nhiêu năm nay người ta vẫn yêu tri rằng nữ giới tương đương b; nam giới để nên trong gia-đình và ngoài xã-hội. Bà là đàn bà thì phạm vi hoạt-động chỉ thu hẹp trong mấy chữ « gia-nội-trợ », « tam tòng, tứ đức ». Phụ-nữ Việt-Nam ta ngày xưa rất ít người có chức-nghề và không ai có chức-phận gì trong xã-hội cả.

Các bà, các cô Việt-Nam quen sống trong phạm-vi hẹp hòi của gia-đình nên đã bao nhiêu thế-kỷ nay vẫn yên phận. Mãi đến khi được tiếp xúc với văn-minh Âu-Tây, các bà, các cô trong các gia-đình qui phái và trường-giáo nhiều người theo học chữ Tây và đọc được các sách Tây. Nhân cơ hội này đã nhà ngôn-luận xướng lên vấn đề « nam-nữ bình-quyền », « nam-nữ bình đẳng », rồi sau ta mới thấy nổi lên những phong-trào « giải phóng phụ-nữ », « bênh vực phụ-nữ ».

Nào là yêu cầu cho phụ-nữ có chức-nghề phụ-nữ được vào tổng sự các công sở, nào là đòi cho phụ-nữ được bình-quyền trong gia-đình, được tự do kết-hôn v.v... Nhưng tất cả những phong-trào đó đều như mớ lửa rơm vu cháy bùng lên rồi lại tắt đi ngay khó lòng mà nhóm lại được.

Vì sao lại thế?

Theo ý chúng tôi thì cái nguyên-nhân cốt yếu là tại trình độ phụ-nữ nước ta còn quá thấp kém, số phụ-nữ có học lại là số rất ít còn kém nam-giới nhiều. Gần đây tuy ta đã thấy nhiều bạn gái được dạy tại các trường trung-học, cao đẳng hoặc các ban chuyên môn về y-khoa hay báo-chức, nhưng trong khắp Trung, Nam, Bắc,

bà-ký thử hỏi được mấy người như thế.

Còn ngoài ra thì phần đông phụ-nữ đi học chỉ để học lực để viết một bức thư tình cho kều, để viết những bài văn lãng mạn hoặc những câu hỏi đố đần, vô ý thức gửi đến mấy tờ báo nịnh độc-giả để hỏi về những cái khuất khúc của ái-tình hoặc những việc tư, hay là chỉ để để đọc các chuyện kiếm hiệp và các tiểu thuyết tình.

Sở sau, các bạn sẽ đọc ở Trung Bắc Chủ Nhật:

CHÔN SỐNG

một chuyện hải hùng
sảy ra ở Tây Tạng

ĐEM BẢO ĐẦY XƯƠNG
GIỮA ĐƯỜNG NHƯ CHƠI
CỦA THIÊN TƯỚNG

(LƯU Ý BÁC «NGHÊ»
của Bạch Lâm

THƠ KHÔNG VẦN

một chuyện hay của Từ
Thạch bằng văn xuôi và
một chuyện hay bằng văn
vần phải hoan đăng ký này

PHÙ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG
của Hoàng Minh

NĂM 1940 ĐÃ HẾT
CỦA VŨ BẮNG

Thơ dịch của Nguyễn-Giang

Các bạn gái đó lại được một vài tờ báo đăng toàn tiểu thuyết và chuyện tâm-tình hết sức khuây-khích.

Hiện nay ở xã-hội ta có những tờ báo chỉ toàn « sống » về những chuyện gọi là tình. Không một số báo nào mà không có một vài cái quảng cáo lớn có vẽ gọi tình.

Đến nỗi họ lợi dụng cả đời tư của một vài bạn gái bị thất vọng về tình rồi đem ra lăng-môn chửi đổng, dọa té cáo tình nhân để mở cuộc thi giữa các độc-giả. Họ lại lợi dụng những thư đó đăng lên báo cho đầy cột và chiều ý các bạn đọc. Tất cả những hành vi đó chỉ có một mục đích là bán cho chạy báo. Những ông chủ-nhiệm và kẻ đứng đầu các tờ báo kia có biết đâu cái đi-hại rất nguy hiểm của những bài văn vớ vẩn đã đăng trong báo của họ. Những thư báo đó hại nhất cho các bạn gái. Số bạn gái bị đầu độc về những thư sách báo nguy hiểm đó rất nhiều. Ta đã thấy biết bao nhiêu bạn gái vì ảnh hưởng xấu của các sách lãng-môn và khiêu-dâm mà bị sa đọa vào nơi trụy lạc, xấu xa hoặc sinh ra chán đời tự tử.

Sao các bạn gái Việt-nam ta không chịu trông gương của phụ-nữ nước ngoài gần đây.

Các bà hàng ngày gần đây thường luôn luôn nói đến sự hoạt-động của phụ-nữ Âu, Mỹ và ở Nhật ở Tàu.

Những sự hoạt-động đó nếu kể hết ra thì một, vài cuốn sách cũng chưa đủ, chúng tôi chỉ trưng ra một vài công việc gần đây để các bạn gái rõ.

Như ở Anh ở Pháp trong hồi chiến tranh, dân-ông ra mặt trận để chống với quân địch thì đàn bà tình nguyện làm các việc hợp với sức mình, như việc cứu tế, việc phòng-không, việc giấy mả ở các công sở, việc cầm lái ô-lô cho các quan chức và nhà binh.

Ở Hoa-kỳ về dịp cô-động-biên cử Tổng-thống vừa rồi Roosevelt bầu nhân rất có công trong việc đi cử



Một đội quân phụ-nữ ở Trưng-Khánh đang đi diễu một cách hùng dũng vừa đi vừa hát những bài ái-quốc ca

động cho Tổng-thống Hoa-kỳ. Bà Wilkie mà chúng ta tranh cử với M. Roosevelt cũng rất hoạt-động để giúp lang-quân. Bà đã theo chồng đi khắp Hợp-chúng-quốc bằng phi-cơ, xe lửa, ô-tô để diễn thuyết cô-động cho chồng. Thật là những bậc phụ-nữ ít có.

Ở Nhật, phụ-nữ cũng rất tiến bộ. Ta thấy phụ-nữ Nhật làm đủ các nghề trong xã-hội từ các nghề khó nhọc như làm các nhà máy, đến các nghề tự do như luật sư, giáo-hoàng và các công chức cáu-tế trong quân đội và trong xã-hội. Gần đây, ta thấy phụ-nữ Nhật yêu cầu Thủ-tướng Cánh-Ve lập ra một ban phụ-nữ trong hội phụng sự quốc-gia, như thế để cho mấy mưi triệu phụ-nữ Nhật cũng tham dự vào việc

lập nên tầng chính trị quốc gia mới.

Gần hơn nữa ở Tàu, phụ-nữ cũng rất hoạt-động. Phụ-nữ Trung-hoa trước kia cũng như nước, yếu địa như phụ-nữ nước ta thế mà cuộc Trưng-Nhật chiến tranh này có mãnh lực đổi hẳn tinh-tinh của những bạn gái nước Tàu. Gần đây, phụ-nữ Tàu cũng dự vào nhiều công cuộc ái-quốc, xã-hội và cứu tế. Ở Trưng-Khánh có lập ra Hội-đồng phụ-nữ để cô-động về phong-trào Tân-sinh-hoạt. Hội này có một ủy-ban thường trực gồm toàn các vị phu-nhân của các nhà cầm quyền trong chính phủ Trưng-Khánh như Tướng-giới-Thạch-phu-nhân, Tổng-mỹ-Linh nữ sĩ, các phu nhân Không-tướng-Hy, Hà-trung-Khâm, Trần-Thành v. v. Hội này trông nom hết cả sự hoạt

động của phụ-nữ Trưng-hoa ngày nay.

Ở Trưng-Khánh hiện có những cơ quan có rất nhiều phụ-nữ giúp việc như thế nào. Những tấm gương sáng chói trong làng phụ-nữ thế-giới có thể là những bài học cho phụ-nữ Việt-nam hiện đang quá say mê vì những thứ ái-tình lãng-môn hoặc đang ở trong cảnh tối tăm đố nát.

Chúng tôi mong rằng ai là người có trách nhiệm về việc giáo-hóa và thục-đạo phụ-nữ nên ngắm nghĩ kỹ.

T. B. C. N.

NHÂN TRONG NƯỚC MONG RẰNG NGƯỜI NHỒI VÀO ỚC PHỤ-NỮ
ĐƯƠNG NƠI LÊN TÀ KHÔNG NÊN LỢI NHƯNG QUÂN NIỆM
CÁI PHONG - TRÀO, DÙNG CÁI PHONG- SAI LẦM HAY NHƯNG
PHỤ-NỮ CHÚNG TÔI TRÀO ĐÓ MÀ ĐEM TƯ-TƯỜNG XẤU XA.

CHUNG QUANH MỘT VỤ ĐIỀU-TRA CỦA « VIỆT-BÁO BẠN GÁI »

Ít lâu nay,

Kiểm-duyet bỏ

« Người dân bà đi lấy
chồng có nên đem chuyện
tình duyên cũ của mình nói
cho chồng nghe không? »

đồng báo-chi ở nước ta, đôi xu
hướng, viết bài có-dùng
chơngười ta bỏ chủ-nghĩa cá-nhân
mà quay trở lại gia-đình.

Như thế thực hay, bởi vì nước ta, cũng như Tàu và
Nhật, từ xưa vẫn chú trọng về gia-đình. Gia-đình là then
chốt từ mấy nghìn năm nay rồi, gia-đình là căn bản, nên
ít lâu nay, dù có mấy tờ báo phóng sự khoa-lạc muốn
đem chủ-nghĩa cá-nhân trọi lại ra đầu độc dân ta — để
kiếm lợi cho họ hay làm việc cho ai, ai biết? — những tờ
báo ấy cũng không làm tròn được công việc của họ làm,
đánh phải bổ.

Thật trời cũng còn thương đến một cái dân-lộc cần-lao,
như dân ta nên ít lâu nay những chữ « uổng cá
phè cười vang » hay « cảm thấy xa xăm » cũng thấy đỡ đi.
Những « chàng tiên » đã thấy đỡ bớt những chữ « Tuyệt,
cô Mai... », những câu trẻ đã thấy bổn-phận mình
về bằng chữ lửa ở ngay trước mắt.

Chao ôi, muốn cũng còn hơn không vậy. Bởi vì ai
cũng đã biết rằng mình sinh ra đời, nào có phải vì riêng
mình đâu, nhưng thân mình là thân xã-hội, mà xã-hội
chàng bắt đầu từ gia-đình đó ru?

Nói đến gia-đình tức là nói đến người dân bà.
Dân bà, như các cách-ngôn Anh đã nói, là một ngọn
đèn soi sáng gia-đình. Gia-đình mạnh hay suy là do ở
người dân bà cả, bởi vì dân bà là tương-sơai ở đó: cái
hay cái dở đều do ở người dân bà cả.

AI ai cũng nhận chân như thế nên bổn-phận người dân
bà, lúc này hơn lúc nào hết, ta thấy nặng nề, cấp bách là
lòng. Báo-chi, có cái trách-nhiệm, giúp đỡ người dân
trong lúc khó khăn này vì vậy, có cái bổn-phận phải vạch
cho người dân bà một con đường để họ đi: đó, cái phần
khá gọi là quan hệ của một số báo-chi ở đây ra những
phụ-trưởng bạn gái hay những số báo đặc biệt chuyên
về phụ-nữ.

Chúng may, cái ý định đó thì tốt mà đến khi mang ra
phục hành thì nhiều cái dở vô cùng.

« Bà » để « tiên hiền » nên đem cho bạn gái và cả bạn
trai nữa xem những chuyện màn ảnh, chuyện xi-nê, để
cho họ đọc những đoạn phong-tinh... Thời cũng được đi,
nếu những đoạn phong-tinh ấy rất ít, mà cái ý chính của
người ta là để đưa độc-giải đến một cái luân-lý gì, một cái
bổn-phận gì... Đáng này, không, không, tôi lại thấy người
ta chú ý là những đoạn văn phong-tinh đó bật lên và,
muốn cho thi-giải được no-nê thỏa-mãn nữa, người ta
in những ảnh các người sa đọa như thế và gần như là
khỏa-thần lồ lộ trên mặt báo để mong kiếm thêm vài chục
đồng giá thì-hoa son trẻ.

Cái báo chuyên về việc « nhai tình bạn son trẻ tài hoa
kia đã chết rồi, không hiểu có phải hay gì có người muốn
tiếp-tục làm một cuộc nổi đó đó chăng?

Trước tòa, một người dốt pháp luật hay một người biết
pháp luật mà làm lỗi thì tội cũng nặng nhau.

Trong làng báo, trong làng văn, tôi tưởng một người
vô học mà làm tờ báo hại nước, hại dân có khi còn
nhẹ-tội hơn là một người có học, một người có địa-vị
trong xã-hội.

Người dân bà, biết gì trong gia-đình, biết lo toan bổn-
phận, sự thực, không cần phải tìm tài sự vụ, sự nghi
ngại ở tiềm tài hay ở những sách báo có những ảnh
khô khan như thế.

Họ vui về vì họ có gia-đình; làm đủ bổn-phận đối với
gia-đình tức là kiếm được sự thỏa mãn cho lương tâm vậy.

Những đứa con mồm mự, vui về của họ ịnh, họ day
họ nuôi cho khôn lớn con đẹp hơn những bức tranh vũ-
nữ kia; an ủi chống những khi chống một một lo âu và
giúp chống phần đau với cuộc đời thế tất con lo ích hơn
độc những tờ báo, quyển sách đầu độc họ.

Vả chăng, như ở gần, gần đây báo độc họ đó có,
báo gì được hoan nghênh hay tuyền tại mỗi dân. Cả một

Mấy hôm trước đây, giờ một tờ
tuần báo ở đây ra độc, tôi lấy làm
buồn mà thấy rằng người ta
chuyên chú đến bạn gái một cách
« thương tâm » qua.

Người ta sự gì, các bạn có biết
không? Người ta sự bạn gái hiện
nay, không có quán rượu hay nhà
trại nữa xem những chuyện màn ảnh, chuyện xi-nê, để
cho họ đọc những đoạn phong-tinh... Thời cũng được đi,
nếu những đoạn phong-tinh ấy rất ít, mà cái ý chính của
người ta là để đưa độc-giải đến một cái luân-lý gì, một cái
bổn-phận gì... Đáng này, không, không, tôi lại thấy người
ta chú ý là những đoạn văn phong-tinh đó bật lên và,
muốn cho thi-giải được no-nê thỏa-mãn nữa, người ta
in những ảnh các người sa đọa như thế và gần như là
khỏa-thần lồ lộ trên mặt báo để mong kiếm thêm vài chục
đồng giá thì-hoa son trẻ.

Cái báo chuyên về việc « nhai tình bạn son trẻ tài hoa
kia đã chết rồi, không hiểu có phải hay gì có người muốn
tiếp-tục làm một cuộc nổi đó đó chăng?

Trước tòa, một người dốt pháp luật hay một người biết
pháp luật mà làm lỗi thì tội cũng nặng nhau.

Trong làng báo, trong làng văn, tôi tưởng một người
vô học mà làm tờ báo hại nước, hại dân có khi còn
nhẹ-tội hơn là một người có học, một người có địa-vị
trong xã-hội.

Người dân bà, biết gì trong gia-đình, biết lo toan bổn-
phận, sự thực, không cần phải tìm tài sự vụ, sự nghi
ngại ở tiềm tài hay ở những sách báo có những ảnh
khô khan như thế.

Họ vui về vì họ có gia-đình; làm đủ bổn-phận đối với
gia-đình tức là kiếm được sự thỏa mãn cho lương tâm vậy.

Những đứa con mồm mự, vui về của họ ịnh, họ day
họ nuôi cho khôn lớn con đẹp hơn những bức tranh vũ-
nữ kia; an ủi chống những khi chống một một lo âu và
giúp chống phần đau với cuộc đời thế tất con lo ích hơn
độc những tờ báo, quyển sách đầu độc họ.

Vả chăng, như ở gần, gần đây báo độc họ đó có,
báo gì được hoan nghênh hay tuyền tại mỗi dân. Cả một



Phụ nữ Trưng hoa ngày nay dự một địa vị quan trọng trong công cuộc chiến tranh — Ảnh trên là một đội quân
phụ nữ ở Trưng, khánh: Bên trái đang tập võ Tàu — Bên phải đang tập bắn súng trước khi ra trận

phong-trào đã hết rồi, những sách vở, giấy ra, những
phong-trào ấy, hững phương kế hay ý định để tạo nên
phong-trào chẳng mấy lúc sẽ qua đi cũng như một ngọn
gió độc bay qu, làm cho vài người khổ ơ, nhưng một
khi qua rồi thì người ta lại vui vẻ sung sướng sống với
cuộc đời rộn rịp

Cái nhiệm vụ của một người biết nghĩ, hiền giờ, là phải
đưa những cái d, những cái xấu của một số người hiểm
ác, đến cái thời hồi này, mà vẫn còn cái ý đem những tư
tưởng dốt hèn tìm vào óc người dân bà con gái Việt-
Nam.

Tôi đã biết rằng ở một nước hay ở một thế-giới nào
cũng thế, cái gì liên hợp với đạo đức hay lễ giáo, cái gì
không nhân đạo hay bị thời gian hay tình thế hủy
hoại đi.

Chẳng hạn phong-trào nhảy đầm hay Âu-hóa ở Phú-
tạng tam-đảo. Một, trước hồi thủ-tướng Saito bị giết,
người dân bà Nhật-bản cũng đã tranh-đấu mãi để vượt
khỏi « cùm xích » gia-đình để xông ra xã-hội.

Cái thời giao sự được lên dân. Chỉ một ít lâu, nhờ
sách báo và những hạ hủ tâm vớ: dân nước gọi hồn
quốc-gia lại, người dân bà Nhật thức tỉnh và nhận thấy
rằng mình đã lầm lịa.

Ở nước ta đây, tôi cho rằng dù người ta có muốn tìm
cách nào đi chăng ra để làm hai phụ-nữ ta, phụ-nữ ta
người nào là vợ thắm hiền thì cũng vậy là mẹ thảo vụ
hiền, người ta không mới lúc vì một bài báo rất dở của
những kẻ hại dân tại nước mà có thể trở nên như
bông đước.

Cái tình thần Nhạo và Khổng-giáo tạo nên cái tinh
thần của dân ta. Dita, nhất là người dân bà, dù sao
cũng không thể bỏ đi được, một rộng ra một chút
thì lễ-giáo bỏ buộc, rồi dân bà đã muốn thoát ly đến
bực nào, có một lúc, cũng thấy gia-đình là trong và
bổn-phận và đạo-đức họ hơn hết cả mọi thứ trên cõi đời.

Những ý-kiến này ai đến với tôi không tha thứ tự và có
le hơi gay gắt, tuy vậy một bài điều tra cho một vụ
đồng-nghiep hàng ngày đây, tờ Việt-Báo, một tờ báo tự
nhiên là một tờ báo gia-ia.

Người nhân của Điều-tra là chuyên có Cần và
cậu Cần mà báo Đồng-nghiep và Việt-Báo « trường bô » đảo
mặt, « trường to » ra y.

Bạn đồng-nghiep, Việt-Báo đã cùng nêu lên hỏi một câu
hỏi như sau này: « Người dân bà đi lấy chồng có nên đem
chuyện tình duyên cũ của mình nói cho chồng nghe không? »

Chúng tôi cũng hiểu cái nhữ - ý của cô Phương-Thanh
muốn nhờ đó luận để định một thái-đo chúng, để giải kể
một sự do-đạo, một mối lo âu cho những bạn gái, và nhất
là bạn gái thời buổi này, làm vào cái trường-hợp Cần-Cần.

Nhưng nếu chúng tôi vài lòng thấy cô Phương-Thanh
đặt những bức thư lời lẽ ôn-hòa chính đáng của các cô
Đặng thị Lương (Hưng yên), M. H. (Vinh) và Nguyễn thị Hò
(Lạng yên), thì tôi đã vô cùng sung sướng khi thấy cô cho rằng
bức thư lời lẽ vô ý thức của cô Minh-Ảnh (Hưng yên)!

Bạn Ngọc Thanh cũng tỏ lưỡng lự chẳng tôi có viết ch
chúng tôi về bức thư cô Minh-Ảnh như sau này: T.B.C.N

Y KIẾN TÔI ĐỐI VỚI BỨC THƯ TRẢ LỜI CỦA CÔ

MINH-ẢNH.

Cô Minh Ảnh viết trong Việt-Báo như thế này:
— « Em hoàn toàn đồng ý với cô Cần để chỗ một người vợ
phải nói thật hết những chuyện tình duyên cũ của mình to
chồng và trái lại cũng phải yêu cầu chồng mình « thật lộ »
hết với mình, nên người chồng mình có lợi....

Tại sao chỉ riêng người chồng mới có cái quyền yêu thê
mới sai người khác người vợ mình ra? Chỉ em ta cũng có
cái quyền ấy lắm chứ? Các cô không nhớ những vụ ph
nhân quí tộc trong triều vua Louis XVI và trong salon của bà
Rambouillet? Không mấy vị mà không có nhân tình là gì? Các
bà ấy cho rằng: « Chồng mình là người mà mình phải yêu
vì bổn phận, còn nhân tình là một người mà mình được yêu,
có quyền yêu ». Thế mà tôi lại thấy: nhiều khi những ông
chồng của các vị phu nhân quí lại thâu hết nỗi niềm, nhưng
họ không có một hành vi, không nói lời nào như ông Cỗ
vợ đem vợ ra tòa xin ly dị. Trái lại, họ lại cũng có công n
tục để mình hơn nhân tình vì mình đã chiếm hẳn cho một
mình mình cái kho khố tình yêu ấy.

Tôi không biết khi cô Minh-Ảnh viết bức thư này, và khi
cô Phương-Thanh cho đăng bức thư ấy, thì hai cô có nghĩ
đến cái ảnh hưởng xấu xa mà những tư tưởng dốt hèn
chàng trên đây sẽ gieo vào tâm hồn bạn gái khác không?

Có những cuộc tình duyên trước khi lấy chồng, có Minh-
Ảnh còn cho là thường, nên có muốn khi lấy chồng với
người dân bà con có quyền đem tình yêu rất rạch cho nhữn
người khác.

1

NÊN BIẾT QUA TÌNH HÌNH HOA KIỀU Ở ĐÔNG DƯƠNG TRONG 32 VẠN NGƯỜI TÀU Ở XỨ TA, CHỦ HOÀ GIÀU NHẤT

I

của QUÁN-CHI

Có nhiều sự ở ngay trước mắt, đáng lẽ chúng ta phải tìm tòi xem xét cho biết, không nhiều thì ít; nhất là hạng người tri-thức. Nhưng, chắc vì hàng ngày chúng ta trông thấy quen mắt lắm rồi coi nó là thường, không mấy ai chịu để ý quan-sát.

Bao nhiêu vấn-đề đông-biết mà hầu hết chúng ta còn mang nhiên, bởi quen tình lười, không muốn cho mình phải bận đến mắt trông, mệt đến trí xét.

Vì dụ vấn-đề người Tàu kiều thương có quan-hệ với kinh-lẽ trong xứ ta thế nào, thật là trong những vấn đề trước mắt chúng ta cần nên xem xét. Nhưng bây giờ giả như có ai hỏi về dân-số Hoa-kiều và đại-khai-công cuộc kinh doanh tổ-chức của họ ra sao, dám chắc trong phần số nghìn người chưa có lấy một người trả lời được. Chỉ vì quen mắt xem thường, nghĩ không cần biết đến làm chi.

Thế thì câu chuyện chúng tôi muốn nói sau đây, có lẽ không phải là vô ích cho sự kiến văn của bạn đọc.

Nếu người Anh vẫn khỏe «đế-quốc Anh không có mặt trời lặn» thì người Tàu cũng có thể tự phụ «chỗ nào có ánh mặt trời, là có Hoa-kiều».

Thật thế, người ta đã xét ra khắp trong thiên hạ bây giờ, không sót một nơi hang cùng lũng vắng nào mà không có một hiệu Khách tạp hóa. Đến nỗi xứ Guyane chưa đủ trọng phẩm, là nơi xa xôi hiểm trở thế nào, cũng có người Tàu lẫn mò đến sinh nhai buôn bán.

Từ những đời Tần đời Hán, họ đã thả thuyền di-cu sang các xứ Nam-dương, mà nước Việt-nam ta là trạm thứ nhất. Chắc hẳn họ tràn qua nước ta sớm hơn nữa. Vì lẽ Việt-nam ở ngay bên cạnh nhà họ, chỉ đi một bước là đến nơi; lại thêm mấy ngàn năm có quan-hệ với nhau về mặt chánh-trị giao thiệp, hai nước gần như là một, tự-nhiên từ những lúc ấy đất nước nguồn lợi ta đã đón được người Tàu qua sinh cơ lập nghiệp không phải là ít.

Chúng ta có thể nói từ khi nước Việt-nam có lịch-sử, đã có Hoa-kiều.

Có điều, xưa kia nước ta không làm điều tra thống-kê bao giờ, mà biết được thực số Hoa-kiều ở nước ta mỗi đời có bao nhiêu. Hai đời Lê, Nguyễn tuy đã có những cuộc điều tra hộ-khẩu, nhưng chính những người có trách nhiệm ấy cũng từ nhận là chưa được kỹ-lưỡng.

Nhưng đây có thể nói về hiện-trạng thời.

Theo số điều-tra năm 1926 thì toàn cõi Đông-dương có cả thảy 326.000 Hoa-kiều, chia ra mỗi xứ như sau này:

Nam-ky	171.000
Trung-ky	11.000
Bắc-ky	25.000
Cao-miên	106.000
Al-lao	3.000

Kể với dân số Đông-dương 23 triệu 3 vạn người, thì trong 100 phần, Hoa-kiều chỉ chiếm có 1,4. Con số ấy tuy không phải nhiều nhưng họ ở rải rác khắp nơi đến có.

Đồng thứ nhất là người Quảng-dông, thứ đến người Phúc-kiến. Còn người các tỉnh khác rất ít.

Thuở xưa, nhà vua ta đã có lệ đặt riêng từng bang khách, tùy theo quê quán, cho dễ kiểm tra và thu thuế. Ngày nay, Bảo-hộ cũng giữ chế-độ ấy.

Đại thể gồm có năm bang: Quảng-dông, Phúc-kiến, Triều-châu, Hải-nam và Khách-gia (tục gọi là Hà-cá). Người các tỉnh khác đều kể chung vào bang Khách-gia.

Mỗi bang có một công sự riêng, hay là một hội-quán. Cơ quan này có hai công việc cốt yếu: một mặt để truyền-đạt những mệnh lệnh của chính-phủ bản-địa cho Hoa-kiều biết và thu góp các thứ sưu-thuế Hoa-kiều phải đóng; một mặt khác để làm nơi phân giải các việc rắc rối xảy ra giữa Hoa-kiều với nhau, và lo liệu sắp đặt những việc ích chung cho cả đoàn thể.

Bang nào có chánh, phó bang-trưởng của bang ấy, do Hoa-kiều lựa chọn cử ra, lại phải được chánh-phủ Bảo-hộ ta nhìn nhận và ủy quyền cho, mới là chính-thức. Thành ra viên bang-trưởng vừa làm đại biểu của Hoa-kiều, vừa làm như một viên chức của Bảo-hộ.

Thương-vàng hạ cảm, trên bến dưới thuyền, chẳng có một mối lợi nào của xứ này kiếm ra từ đồng xu đến bạc vụn, mà không có người Tàu nhúng tay vào. Nhưng phần nhiều họ kinh-doanh những nghề nghiệp sau này, có bề thế đồ sộ lớn lao: mua bán thóc gạo, lập nhà máy xay lúa, làm mại-bán các hàng công-thương, xuất cảng thổ-sản, bán tơ lụa, tàu thuyền vận-tải, buôn bán tạp hóa v. v. ...

Tại Chợ-lớn — coi như một châu-thành Khách-trú — có cả thảy 12 nhà máy xay lúa rất to, Hoa-kiều chiếm hết 9 nhà. Nói gì lúa gạo toàn cõi Nam-ky và Cao-miên, một tay người Khách-thao-tung, gần như độc-quyền; ai có lúa, tất phải bán cho Khách, và cũng chỉ có Khách mua đi bán lại cho các nhà mại học, khó ai có thể cạnh-tranh hay đánh đổ họ được.

Ở xứ Bắc-minh, còn thấy nhiều công việc nghề nghiệp từ bà con chúng ta làm lấy; mỗi lợi lợi sáng xuống nia. Trong Nam thì hẳn hết những thủ công-tiện-nghệ cho đến buôn bán lật vãi đều về tay Khách-trú bao quát. Vì dụ nghề «cạo heo» (làm lợn) ở Saigon, Chợ-lớn toàn là người Quảng-dông, đến nỗi hàng năm, những ngày kỷ-niệm Dân-quốc hay kỷ-niệm Tôn-Văn, họ nghỉ làm việc

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mặc phải bệnh ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, có khi nhiều đợt, đầu rũ rượi, mặt đỏ ngầu, con ho có rất dài tới mấy phút đồng hồ, cơ rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mà chứng ho gì, ho đăm, ho khan hay ho sặc, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi vại giá 0\$60.

ĐẦU DÀ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, là môt bệnh mới hai vại, dau xương ngạt thất lưng. Người nào nhiều nước vị toan quá, thư ngôn nơn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt có khi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước vị toan hay thấy tức ngực, ngôn cở, ít ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc ĐÀ DÀY ĐIỀU NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 0\$60.

CAM TÝ

Gia đình nào có trẻ con cam sởi, không chịu ăn, gây cơn, lổ đầu, mắt toét, throat tái, hơi mồm, miệng thường hay chảy rai, bụng ồng ột độn, phải kịp đóng ngay thuốc CAM TÝ ĐIỀU NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vừa khỏi được hết chứng cam sởi vừa trở lại mập mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vại giá 0\$30.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

Đại-lý: Hải-phong: Mai-linh — Nam-dinh: Việt-lung — Hải-dương: Quang-thư — Thái-bình: Minh-thúc — Ninh-bình: Lạc-tri — Bắc-ninh: Quế-hương — Thanh-hóa: Thái-linh — Vinh: Sinh-huê — Huế: Văn-huê — Saigon: Mai-linh 129 — Gia-mai — Đức-thăng: A. Dakao — Chợ-lớn: Long-vân.

một ngày nào, tức-thị nhân dân cả hai thành-phố phải nhịn ăn thịt lợn một ngày đó. Cũng như nghề buôn về chai sắt vụn, chính là một nghề «buôn thất nghiệp, lải quan-viên», đó ai đoạt nổi người Phúc-kiến. Nghề bán đồ ăn đồ hộp tay cũng thế. Tôi dám đánh cược với các ngài rằng: suốt cả Nam-Bắc, có một cửa hiệu «epicerie» nào mà chủ-nhân không phải gốc người ở Toàn-châu hoặc Chương-châu?

Nói chung cả thương-nghiệp Hoa-kiều, thì thế-lực của bang Quảng-dông to nhất. Ta thấy ở Chợ-lớn những hiệu bán gạo, bán vải lụa, bán đồ ăn, những xưởng chế tạo vôi gạch, thuyền bè, đồ gỗ, cho tới những tiệm may, tiệm đóng giày v. v. ... người làm và chủ đều là người Quảng-dông. Nghề vận-tải bằng tàu máy thuyền buôn trên các sông rạch Nam-ky, và ở xứ Bắc ta, phần nữa về người Quảng-dông thao túng.

Người về bang Khách-gia, phần nhiều chuyên nghề may y phục Tây, và bán các thứ chè Tân.

Bang Hải-nam thì hầu cơn Tây rất khéo, cho nên người họ hay chuyên mở những hàng bán cơm Tây, rượu Tây.

Dân Triều-châu và Phúc-kiến gặp nghề gì làm nghề ấy, tuy ở các xứ Nam-dương và Thái-lan họ có quyền lợi to tát, nhưng ở Đông-dương thì họ thua kém thế-lực người Quảng-dông.

Nhất là ở Bắc-ky ta, người Quảng-dông càng lấn hơn các bang kia.

Duy đến con số tư-bản của Hoa-kiều bỏ ra kinh-doanh các việc công thương ở xứ mình, cả thảy có độ bao nhiêu, thì thuở nay không số-thống-kê nào nói cho ta biết. Dầu chỉ ước chừng cũng vậy.

Theo số điều tra của hội Kiều-vụ ủy-viện từ năm 1930, thì số tư-bản ấy ước chừng 300 triệu đồng trở lại. Nghĩa là ngót một nghìn triệu bạc Tàu, chiều giá đó chắc hiện giờ.

Đến tư-sản của Hoa-kiều bởi sự doanh thương trực lợi ở xứ ta mà có, lại càng không thể biết được.

Chỉ biết ở những thành thị lớn như Saigon, Chợ-lớn, Hanoi, Haiphong cái số Hoa-kiều triệu-phủ-ông chẳng ít. Riêng ở Saigon, gia-sản một nhà Hải-hưng Hoa, tục-danh là chú Hòa, có tới một vài trăm triệu. Bao nhiêu lâu dài to lớn và từng dãy phố hai tầng ở hai châu-thành lớn trong Nam, thuộc về sản-nghiệp con cháu nhà này. Ông tổ là Hoàng-trọng-Toàn, người tỉnh Phúc-kiến, qua mưu sinh ở Nam-ky bốn chục năm trước, bắt đầu làm nghề gánh giỏ đi mua về chai sắt vụn như các anh em đồng-bang. Thăm thoát không bao lâu xây dựng lên được một cơ-nghiệp cơ-phủ, cho thế mới là một nhà Hoa-kiều giàu nhất ở xứ ta ngày nay.

GIỮA LÚC NÀY HAI
QUÂN HI - Y ĐANG
KỊCH CHIẾN Ở
TRÊN ĐẤT ALBANIE
CHUNG TA NHỚ
LẠI CUỘC AU
CHIẾN 1914 - 1918

Binh-sĩ Việt-Nam trong quân đội Pháp đã từng thắng liên quân Áo-Bảo tại những miền núi non hiểm trở ở Albanie

HỒNG LAM

Phong cảnh và địa-thể xứ Albanie

Người ta thường nói xứ Albanie là một xứ rất nhiều núi lập thành một bức thành thiên nhiên rất kiên cố của bán đảo Ba-nhĩ-cân. Phong cảnh thì lớn lao hùng vĩ nhưng có vẻ hoang vu không hợp với những cuộc dụng binh của các quân đội cơ giới hóa tối tân. Đối với những ông thường bị cảm xúc về cảnh đẹp thiên nhiên của tạo hóa thì cảnh xứ Albanie có một vẻ đẹp đặc biệt tăng lên bởi cái bề rộng là hồ Ochrida mà hai mặt Đông và Tây đều có những ngọn núi cao bao bọc và dựng đứng lên như những bức tường làm cho mặt nước hồ yên lặng những lúc mặt trời sắp khuất bị tối sầm lại.

Một khu rừng rậm toàn là cây táo, cây bạch-thông và cây dễ chạy dài mãi đến bãi cát ở bờ biển là nơi người ta thấy lác đác những nhà thờ và những nơi nhà nhọt trong các xóm của dân Hồi. Trong cái cảnh đẹp bao quát có vẻ rất nên thơ bình như thiên về mơ mộng nhiều hơn. Do sự giận- dự ồn ào và lòng hiếu chiến của loài người hồng lùn làm tan hẳn sự yên lặng của tạo vật.

Khi người ta đi tàu thủy qua miền vịnh Adriatique trước đảo Corfou hoặc ngồi phi cơ bay khắp xứ Albanie từ Nam chí Bắc thì người ta mới nhận thấy rõ những dãy núi bao la dựng đứng lên như những bức thành liên tiếp chạy dài. Giữa các dãy núi lại không có thung lũng rộng mà chỉ có một giải cao nguyên hẹp ở xen vào giữa hai ngọn núi cao ngất.

Nhân dân ở các vùng xứ Albanie rất sưa nhất là giữa các thung lũng của sông Skumbi và Dèvoli và bình như mái gấm đầy họ vẫn không chịu lưu tâm đến các thứ làm sản trong rừng núi, và có khi khẩn được các sản vật thì cũng không có đường giao thông để vận tải ra bờ biển hoặc ra ngoại-quốc. Đối với một vùng núi non hiểm trở lại rất nghèo như xứ Albanie, binh như các nhà cầm quyền cũng không bao giờ dám nghĩ đến công cuộc mở đường sá rất tốn kém. Còn các sông ngòi thì phần nhiều là những

suối con chảy xiết mùa đông thì nước đóng băng lại và cả mùa hè cũng không dùng để thả các bè gỗ được.

Albanie là một miền non ở trong thời- kỳ bán khai của Âu-châu

Người ta có thể gọi Albanie là miền còn ở trong thời-kỳ bán khai, khắp Âu-châu không có một miền nào lại ít mở mang như Albanie và nhân dân chưa được hưởng những sự ích lợi của nền văn minh khoa-học như xứ đó.

Đó là một nước không có một nhà ngân hàng nào, chỉ có 30 cây số đường xe-lửa từ Durazzo đến kinh đô

Tirana và năm đoạn đường ngắn: 1 đường chính từ Durazzo đến Janina (thuộc đất Hi-lạp) từ con đường này, ở miền biên giới xứ Epirus của Hi-lạp lại có một đường đi về phía Tây - Bắc đến Koritza. Về sườn phía Nam gây núi Pude, một đoạn đường nữa đi từ Tépé-léni về phía Đông Nam và cũng đến Janina. Ngươi ra lại có một con đường đi dọc bờ biển và về phía Đông Nam Durazzo có một đường qua El Bassan và Tirana.

Hồi năm 1935, vua Zogou Ier nước Albanie được Ý giúp về thì chính dĩ vậy cầu vồng chỉ chính phủ « phát xít »

sửa sang lại các đường sá trong nước cho. Mussolini có cho một phái-bộ sang Albanie để điều tra về các đường giao thông của xứ đó. Đến lúc phái bộ về La mã, viên trưởng phái bộ có làm tờ trình với Thủ-tướng Ý nói muốn sửa sang đường sá ở Albanie thì ít nhất phải chi-tiền 3 trăm triệu livres. Mussolini nghĩ đến món tiền lớn đó rồi đành phải bác lại yêu cầu của vua Zogou Ier. Trái bốn năm qua, Ý đã không giúp gì về việc mở mang đường sá ở Albanie, có lẽ Ý cũng chưa định hẳn chương trình mở mang

về phía bán đảo ở ngay trước mặt và chưa định chinh-phục xứ Albanie mà người ta vẫn gọi là trên khóa của bể Adriatique. Mãi đến đầu năm 1939, theo gương Đức sát nhập Áo, Tiệp-khắc và hải cảng Mè-mel vào Đại-Đức, Ý cũng mới đem quân sang uy hiếp vua Zogou Ier và chinh phục xứ Albanie. Thế là xứ Albanie đã mất nền độc-lập. Ngay sau khi Ý lấy Albanie, đã bắt 25.000 phu trong xứ để mở thêm hai con đường theo vết đường cũ của người La-mã xưa. Vì núi non hiểm trở và vì sự ăn uống không đủ của phu phen, nên công việc làm rất chậm, nhưng sau, cũng thêm được hai đoạn đường sá: một đoạn từ El Bassan đến biên giới Nam-tu-lạp-phu và một đoạn từ

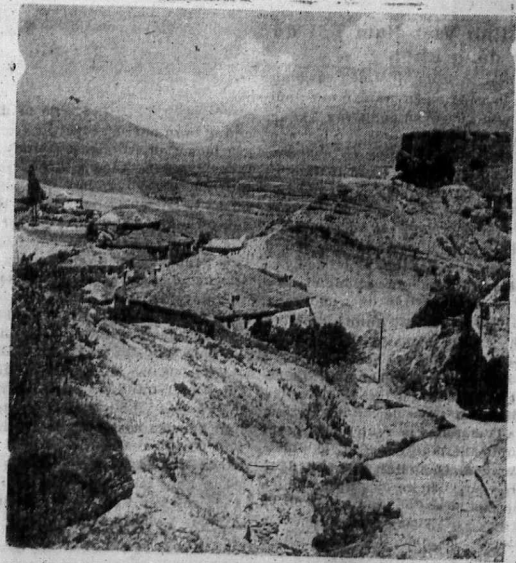
El Bassan đến Koritza.

Tất cả sự mở mang đường sá ở Albanie chỉ có thế. Vì sự thiếu đường giao thông này mà quân đội cơ giới hóa của Ý đã gặp nhiều sự bất lợi trong khi tiến quân đánh Hi-lạp vừa rồi.

Nhắc lại những kỷ niệm về hồi 1918

Trong một xứ mà đường giao thông rất khó khăn như thế, nhất là bởi hơn 20 năm về trước thì việc dựng thì việc dựng binh gặp nhiều sự rất ngăn trở. Về hồi Juille và Aout 1918, quân Pháp và quân thuộc địa Pháp, đã từng

qua những sự khó khăn, nguy hiểm như quân Hi-lạp ngày nay. Nhiều đội tiền-quân đóng ở trong núi phải đi lữ ngựa bốn năm ngày mới đến. Vì thế khi họ nhận được lương thực thì bất bệ nát, rơm vung đã chua như dấm vì lữ với nước mưa và không bao giờ nhận được thịt tươi hay là thịt ướp bằng hơi lạnh. Lại có lúc hàng thặng các đội tiền quân không nhận được thứ tư. Tuy vậy, quân đội Pháp và thuộc địa vẫn không giảm bớt nhuệ khí và vẫn hăng hái vui vẻ như thường.



Quang cảnh núi non hiểm trở và các đường sá gặp ghềnh ở gần một thị trấn ở phía bắc Albanie. Nơi mà binh sĩ Việt-nam đã từng thắng liên quân Áo-Bảo và hiện hai quân Ý-Hi đang kịch chiến.

Công việc của quân lính nhiều khi thực rất là khó nhọc, nhất là khi phải đặt những thứ đại bác 75 ly và 105 ly, (gọi là cỗ có vò lòng súng dài) lên trên núi cao hàng 1.700, 1.800 cây số. Phải có một cơ binh thì mới dùng thường kéo được một khẩu đại bác 75 lên núi, còn muốn đem đại bác 105 ly thì thật là gian nan. Quân lính thả ở dưới đất, ngồi một chỗ chờ đợi những sự nguy hiểm của mũi tên hòn đạn còn hơn là phải làm những công việc như thế.

Trong cuộc tấn công thắng lợi hồi Sept. 1918 pháo binh & trăn tiền của Pháp đã gặp biết bao sự khó khăn trên các đường núi phía bắc Albania. Đội quân Pháp ở đó chỉ có một liên đội lính treo núi còn ngoài ra thì đều là lính treo núi người Phi-châu, lính Maroc một liên-đội lính Algérie và 2 liên-đội lính khổ-đó Bá-kỳ.

Thái độ quân lính Việt-Nam hồi đó rất đáng khen

Chúng tôi chú ý một cách đặc biệt đến các binh lính Việt-Nam dự vào cuộc chiến-tranh ở miền núi Albania. Lính Việt-Nam vừa ở xứ nóng, vừa không quen treo núi, thế mà khi ở Albania phải ở trên cao từ 1.200 đến 1.500 thước, lúc nào cũng có tuyết dày hàng 2, 3 thước tây và khí-hậu rét đến 28 độ dưới 0!

Khi mới bắt đầu mùa rét, lính Việt-nam ta đã đến Albanie để thay lính Sénégal không thể chịu nổi rét. Thế mà, ai cũng lấy làm lạ là trong các đội lính Việt-nam rất ít người bị ốm đau chán trại vì quá rét. Người ta càng lấy làm lạ hơn nữa khi thấy lính Bắc-kỳ ta đến làm ở những đoạn núi mà trước không bị đóng thành băng. Họ đã đi vào các trận đánh một cách rất can đảm điềm-lịch và vẫn giữ được kỷ-luật. Ở trên cao 1.700 m hoặc 2.200 m mà họ có vẻ như những lính treo núi Alpes không hề tỏ ra sợ rét. Lính Việt-nam đã chịu đựng được hết mọi sự khó nhọc. Dẫu ở trong miền núi khó khăn nhưng họ vẫn không lấy làm lạ và vẫn nhắc lại một câu để chửi đùa những lính xứ Sénégal: «Ti marches là route, ti marches toujours». Họ làm như thế là để cho tinh-thần thêm phấn-chấn và vui vẻ thêm. Quân lính Việt-nam đã tỏ vẻ rất can đảm, dũng-đáng nên họ đã giúp đỡ nhiều việc công thắng trận của quân đồng-minh hồi đó và sau những việc gay go hồi tháng Aout 1918, viên thiếu-tá coi liên đội thứ 58 quân treo núi đã tỏ lời

khen ngợi binh lính Việt-nam ở trước mặt viên trung-tướng chỉ-huy sư-đoàn như sau này: «Lính Đồng-dương đã tỏ ra là rất đáng với tất cả quân đi truyền của đội lính treo núi» và sau về Pháp, cả hai liên-đội lính khổ độ Bắc-kỳ đều được bao khen.

Hiện nay ở trên các đỉnh núi cao phía bắc xứ Albania xa đất nước Việt-nam này vẫn còn lại một cái chứng cứ hiển-nhiên về giá-trị và lòng hi-sinh của các binh sĩ Việt-nam.

Kiểm duyệt bỏ

Có ai dám ngờ rằng trên những sườn núi phủ tuyết đổ, trong những khu rừng yên lặng ở xứ Albania ngày nay người ta lại nghe thấy tiếng súng vang giời và tiếng than khóc thảm-thiết của một cuộc tàn-sát lẫn nhau giữa hai dân-tộc La-mã và Hi-lạp là hai dân-tộc tốt cổ văn-minh mà ảnh-hưởng về văn-hóa học-thuật và khoa-học đã lan hầu khắp các nước Âu-châu. Có ai ngờ đâu sự yên lặng trong cảnh núi rừng của xứ Albania trong khoảng hơn hai mươi năm nay đã hai lần bị quấy rối vì những cuộc tranh-tranh, xung-đột giữa nhân-loại. Có ai ngờ đâu những binh-sĩ Pháp, Nam đã vì nước nhà hoặc chánh-quốc mà bỏ mình ở xứ Albania ngày nay còn được thấy một cuộc chiến-tranh thứ hai xảy ra giữa hai dân-tộc khác trên đất nước Albania, một cuộc chiến-tranh mà họ đã dự vào từ gần một phần thế-kỷ nay. Lính-hồn của các binh-sĩ Pháp, Nam từ trận kia nếu có thiêng chẳng thì chắc phải từ hồi rằng nhân-loại đến bao giờ mới thôi chém giết nhau và xứ Albania vô tội, nghèo khổ kia đến bao giờ mới tránh khỏi cái vạ lây vì chiến-tranh do người nước khác gây nên trên đất nước mình và đã làm cho xứ Albania bao phen điêu-linh khổ sở.

HỒNG-LAM

Những CÁI VINH VÀ CÁI NHIỆM CỦA NGHỀ LÀM BÁO Ở ĐÂY

của THIÊN-TƯỚNG

III

NGƯỜI LÀ CON CHÓ SÓI CỦA NGƯỜI

Ông chủ báo ấy, từ sau khi thất bại, tôi ít khi được gặp.

Một hôm vì sự tình cờ, chúng tôi đối diện nhau trong một tiệm rượu nhỏ ở phố kia.

— Thế nào? Cho báo nghĩ rồi thì anh định làm gì đây?

Ông chủ báo hồ hởi khoái thuốc, điềm nhiên trả lời tôi:

— Tôi ba mươi bảy tuổi rồi mà xét ra chưa có một lúc nào không cả. Thục, đến phen này, tôi mới biết rằng mình bị lừa to, toàn anh em hại cả, chứ cứ thực tình ra thì tôi không phải là không có một chút tài cán gì đâu. Tôi vốn sinh ra ở trong một gia đình làm báo. Những cách để làm cho báo chạy, theo thói thường, tôi cũng biết tùy cơ ứng biến mà gia giảm các mục đi, nhưng tôi xin thú thực với anh cái nguyên cớ thất bại chính của tôi thì không phải tài tôi vô tài nhưng chính bởi tại một cơ anh em đồng nghiệp họ hại đến cái tình ruột thì đã hết tiền từ hao giờ rồi.

Tôi thì phen này không để chán đến lảng bảo nữa. Hồi vì nghề ấy thanh cao thì có thanh cao thực, nhưng vì ít lâu nay có những cơn chiến tranh rồi xô ngã vào nên mất cả về tôn nghiêm, nó thành ra một thứ nghề buồn của một hạng người ăn cứt.

Họ làm đủ các cách để hại tôi như ở chợ hàng rau tranh hàng cá; họ vu oan giá họa và lúc cùng đường, thì bắt chước những kẻ tiểu nhân vứt thuốc phiện vào nhà kẻ địch của mình rồi đi báo; họ bày mưu mưu nghìn lẻ ti tiện để mình không cất đầu lên được, chứ không phải những người có học, họ lấy học thức hay văn tài ra mà tranh cạnh nhau đây.

Thú thực với anh về chuyện phiếm thì tôi có tài đặc biệt, nhưng đến phần mưu kế thâm hiểm hay dấn đến thì tôi kém xa họ nhiều... Cho nên phen này tôi phải tự nhận mình là người thua trận. Tôi ra... Tôi sẽ đi buồn... lộn hay buồn... chớ (!) (Ông chủ báo nói với một vẻ tức bực và gay gắt vô cùng). Tôi làm giấy. Tôi học các cách xô xát và khi nào tôi đã đủ tư cách «chơi» với một hạng người rồi thì tôi sẽ lại trở lại nghề vì anh phải biết, y như vua Louis XV ở Pháp, bất cứ người nào mà lại không tưởng mình có tài và thỉnh thoảng lại không vô trăn mà mình lại bảo mình rằng:

— «Trong này, hẳn phải có một cái gì đây».

Chẳng giấu gì anh, lúc nào tôi cũng tin tưởng ở câu nói của bậc nhân nhân đó. Lăn vào nghề, sau này, tôi quyết phải đánh đổ cho kỳ chết bọn kia đi, tôi sẽ thắng họ, bởi vì tôi định thế.

Ông chủ báo nói thế xong thở dài:

— Người thực là một cơn đau số của người. Câu ngạn ngữ quả nói không sai vậy «vào đời người khôn của khổ này, làm nghề nào cũng vậy, nhất là nghề báo, làm khi mình nghĩ muốn thực-thực, lương-biện cũng không xong thành thử ra đi rồi phải mặc áo ca sa, đi với mẹ, mình lại phải mặc áo giầy.. là vậy».

Nhưng mà thôi: Balzac xưa đã nói «Cái nghề in đã cướp hại của ta bao nhiêu tiền thì cái nghề chữ lại phải trả ra giá lại ta từng ấy».

Tôi cũng có thể bắt chước «Vua Nã-phá-lâu-văn-chương» của Pháp mà rằng: «Những anh đồng

những trước đã hại ngẫm ta những «củ» gì, thì sau này thế nào ta cũng phải trả lại từng này cho bọn họ.

Câu nói đó của ông chủ báo chẳng may kia có lẽ dư là một câu đùa già bởi vì đến tận nay tôi vẫn chưa thấy ông làm một cái «củ» gì với bất cứ một người nào cả.

Nhưng nghe xong câu chuyện hôm ấy, tôi không khỏi có một mối buồn... buồn rằng câu chuyện của ông chủ báo này có một đối phần sự thực.

Sự thực, có ai đã trông thấy những ông chủ báo hội họp nhau trong một bữa tiệc hay một cuộc họp mặt một vị thượng quan nào hay chưa?

Mới trông thấy các ông, tôi tưởng một người yếm thế đến đâu cũng phải phát sinh ra cái tư tưởng yêu nhân loại vì cái cảnh hội họp của các ông làm cho ta nghĩ đến lối đi chực đợi gia đình của nước ta, anh em hòa thuận, ở với nhau vui vẻ như không có ai tưởng được.

Cái gì ở đó, người ta cũng thường nhận nhau.

Ký thế mà có ai biết đầu rằng một khi bắt tay từ giã nhau rồi, họ bày hết cả cách để hại nhau, cho nên chính tôi đã từng một việc kích động ông chủ báo gọi đây nói chuyện về một ông chủ báo khác về cách giúp đỡ nhau trong việc mua giấy trong lúc giấy cao này «nên ở đời mà không thương yêu nhau, giúp đỡ nhau thì cụt báo còn có cái gì là vui nữa?», thì chính mình ông trong hai ông đó dường bao người nhà báo đi «quyền r» ông từ bắt ở báo kia về làm cho báo mình... chạy thêm!

GIÁ-DÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THU THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khảo-cứu mới ở xa 0480. Mua linh-hồn giao-nhân hết 0386 ở xa mua xin gói 0386 (cũ trước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

VIỆC-LÀNG

của Ngộ-Tất-Tử sẽ hiện các nội những cái là làng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc. Mỗi cuốn 0386. Mua linh-hồn giao-nhân hết 0371 ở xa mua xin gói 0381 (cũ trước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Đấy là nói về chuyện cướp người.
thường cướp người như
cướp, ở Pháp, người ta phải bỏ từng
riệu quan ra để mua chuộc một
tên. Ở nước ta, may thay,
không dùng chủ báo lại không có
nên vung vài tiền nông phu nên
khi có xảy ra chuyện tương
tự thế. Hay nói thế này thì đúng
vấn, ở Bắc-kỳ này, ít khi thấy xảy
ra chuyện tranh cướp người

NGUYỄN - VĂN - TRỊNH
 Y-chủ Bác-Tế-Dường
 105 Pavillons noirs — Hanoi
 Đại-lý: Mai-Tĩnh Haiphong,
 Đại-lý Namdinh, Phuong-thảo Việt-tri
 Thanh-niên 43 An-cư — Huế —
 Tổng phát-hành ở Nam-kỳ và
 Cao-miền: TẠM ĐA & Cie
 6, Rue de Reims — SAIGON

(còn nữa)
THIỆN TƯỚNG

Các bạn hãy đọc đoạn sau này:
 "... Vấn đề cải cách chữ quốc-ngữ không phải mới
 khởi ra từ ngày nay. Từ năm 1885 ở Nam-kỳ đã có
 người xướng ra muốn đổi chữ quốc-ngữ. Nhà Nam-

— Chữ *d*, gì viết là *j*.
— Chữ *x* viết là *ç*.
— Chữ *h* sau chữ *g* và *ng* thì bỏ hẳn.
« Nghị-dịnh quan Toàn-quyền ký, dâng lên Quan-
báo, chuẩn cho thi-hành hẳn hoi, mà tuyệt-nhiên »

THIÊN TƯỚNG

không ai theo cả. Duy chỉ có một mình ông Đỗ-Thận soạn một quyển văn quốc-ngữ mới, nhưng nghe đâu cũng không ai mua. Quyển văn ấy ngày nay còn lại là tiêu-biểu cho sự thất-bại trong việc cải-cách chữ quốc-ngữ hồi năm 1906. Kĩ cải-cách như thế cũng không lấy gì làm bạo cho lắm, lại được nhờ thế lực của chính-phủ chủ-trương và hồi bấy giờ sách quốc-ngữ còn chưa có mấy, thế mà cũng không thành được. Huống hễ giờ chữ quốc-ngữ đã phổ-thông hơn trước, biết bao nhiêu báo sách, xuất-bản mỗi ngày một nhiều, mà còn có người bần muốn cải-cách, lại cải-cách một cách bạo hơn nhiều, đến đảo-điên cả chữ quốc-ngữ đi, thời lại càng khó hơn biết thêm! »

Đây là một đoạn khảo cứu của ông Phạm Quỳnh ở báo Nam-Phong tháng Octobre năm 1927. Tác-giả có ý ám-chỉ đến lối cải-cách quốc-ngữ của ông Nguyễn-văn-Vĩnh.

Nhưng nếu một tài-liệu này chưa đủ cho các bạn tin là đúng, thì xin các bạn hãy tìm xem bài diễn-thuyết của ông H. Cordier đọc ngày 28 Mars 1925 ở trường Thuộc-dịa Paris. Bài ấy có lệ đăng trong tập kỷ-yếu của hội Tri-Tri Bắc-kỳ (số Janvier-Mars 1935) Trong bài ấy, ông Cordier có nói dài về phương-pháp năm 1902.

Sau hai tài-liệu này, bạn nào còn khó tính mà chưa hai-lòng thì xin có đi tìm trong Quan-báo đạo nghị-định ngày 16 tháng Mai năm 1906 của quan Toàn-quyển Đông-Pháp.

Đây là thời-kỳ thứ nhất trong lịch-sử cải-cách chữ quốc-ngữ.

Thời-kỳ thứ hai là thời-kỳ ông Nguyễn-văn-Vĩnh, cách thời-kỳ thứ nhất có chừng hai mươi năm.

Ông Vĩnh xuống lên phương-pháp sửa đổi như sau này :

à	đổi làm	a'
ơ	—	o'
ư	—	u'
ơ	—	d
d	—	z
q	—	k
	—	j

Giữa khi phương-pháp của ông Vĩnh hình như đã bị chìm trong yên-lặng, thì báo « Văn-học tạp-chí » lại nhẩy ra làm ám-ĩ một đạo: đây là thời kỳ thứ ba.

Người đứng lên đánh tiếng trước đầu tiên là ông Dương-tu-Nguyên (V. H. T. C. số 5 ngày 15 Oct. 1932 và số 9 ngày 15 Dec. 1932). Người thứ nhất hướng-ông là kẻ viết bài này (V. H. T. C. số 10 ngày 1er Jan. 1933). Rồi đến một người nữa là ông Nguyễn-văn-Lương (V. H. T. C. số 12 ngày 15 fév. 1933). Báo V. H. T. C. sau khi đã công-bố các phương-pháp kể trên đã tóm tắt tất hết thấy những phương-pháp lấy của ông này vài điều, của ông kia vài điều, công-bố lên, và xin độc-giả lựa chọn lấy một phương-pháp độc-nhất để đem ra thực-hành.

Kết quả cuộc thi này tuyên-bố trong V. H. T. C. số 27 ngày 1 Nov. 1933. Và phương-pháp độc-nhất do độc-giả kén chọn gồm có 19 khoản sau này :

Sáu chữ nguyên-âm (voyelles)

- 1) a thay cho ă (như chữ *laang* thay cho *tăng*)
2) aa » ă (» *laam* » *tâm*)

- 3) ee » ê (» *been* » *bên*)
4) oo » ô (» *toon* » *tôn*)
5) iu » ơ (» *biot* » *bột*)
6) eu » ư (» *leung* » *lưng*)

Bốn chữ phụ-âm (consonnes)

- 7) d thay cho đ (như chữ *den* thay cho *đen*)
8) z » đ (» *zan* » *đan*)
9) j » gi (» *ja* » *gia*)
10) p (vấn thêm) để viết các tên người và tên đất trong các sách địa-dư và lịch-sử.

Năm chữ đổi thành năm chữ chuyển âm

- 11) s thay cho ʃ (như *tams* thay cho *tâm*)
12) r » ʃ (» *bennr* » *bên*)
13) z » ʃ (» *toonz* » *tôn*)
14) v » ʃ (» *chauu* » *chủ*)
15) x » ʃ (» *moolx* » *một*)

Nam chữ chuyển-âm đều đứng sau chữ.

Không cần viết thêm chữ chuyển-âm: những chữ tên đất như Saigon, Cholon, Hanoi, Hà phong, Nam-dinh, v.v... xưa nay vốn không đánh dấu và những chữ thuộc về âm trắc như *bac*, *cac*, *tat*, *sat*, *cach*, *mach*, v.v...

Bốn điều chính

- 16) Gê gi thay cho ghe ghi (bỏ chữ h ở giữa)
17) Ngê nê » nghe nghi (» » »)
18) Oong, ooc » oong ooc (vấn nói ngọng)

19) Trừ ra ba và vần AY, UY, OAY còn bao nhiêu những vần có chữ I hoặc Y đều viết là I cả cho được nhất-luật và tránh sự nhầm lẫn có thể xảy ra. Vần AY và VAY nên viết là AAI và VAI vì không xảy ra với vần gì khác nữa.

Đây là 19 khoản trong phương pháp của V. H. T. C. Thứ hỏi bảo ấy đem thực-hành như thế nào? Xuất-bản một cuốn sách nhỏ in 19 khoản này. Đăng vài bài theo lối chữ mới. Thế rồi thôi.

Đến bây giờ, ông Thái-Lang lại lên tiếng trong báo « Tin Mới »: đó là thời-kỳ thứ tư trong lịch-sử cải-cách chữ quốc-ngữ.

Ông Thái-Lang bắt nên:

- 1) lấy k thay cho c (ka... ke... ko...)
2) lấy d thay cho đ
3) lấy z thay cho đ
4) lấy f thay cho gi
5) lấy f thay cho ph
6) bỏ h sau g, gh (ge gi... nge, ngi)

Tóm lại, những điều sửa đổi của ông chỉ ở trong phạm vi văn-bang.

Nếu ta đem so sánh phương-pháp này với những phương-pháp trước thì ta nhận thấy rằng:

Điều thứ nhất (k thay c) đã có trong phương-pháp 1902, phương-pháp 1906 và phương-pháp N. v. Lương;

Điều thứ hai (d thay đ) đã có trong hết thấy những phương pháp;

Điều thứ ba (z thay đ) đã có trong phương-pháp 1902, phương-pháp N. v. Lương và phương-pháp V. H. T. C.;

(Xem tiếp trang 34)

Ân Tĩ Xuân Thu

Bảng Hô Sao Lạc

Trang-Công cậy sức mạnh, không nghĩ làm điều nhân-nghĩa, Ân-tử oan

Trang-Công (1) khoe khoang sức mạnh, không nghĩ làm điều nhân-nghĩa, cho nên những kẻ đứng-sĩ có sức mạnh làm ăn, không kiêng kỵ gì ở trong n óc cả mà bực quí thích (2) không dám đứng dậy lấy một nhời thiện, các càn thần không dám bầy cái lầm lỗi của vua, vì thế Ân-tử ra mắt Trang-Công Trang-Công hỏi rằng: « Đời xưa, có người nào tựa vào dũng-lực mà đứng được không? » (3) Ân-tử thưa rằng: « Anh nay được nghe rằng: Cõi khinh ỏi chết để làm điều lễ, thế gọi là dũng; giết kẻ tàn bạo ư không kiêng nể kẻ mạnh, thế gọi là lực, có dũng ư mà đứng vững được là bởi làm điều lễ nghĩa. Vua Thương, vua Vũ dùng binh mà không phải là phản nghịch, lấy cả nước mà không phải là tham, là vì lễ nhân-nghĩa. Giết kẻ bạo mà không kiêng nể kẻ mạnh, dưới kẻ có tội mà không sợ đáng trừng, đó là cái hành-vi của người có dũng. Đời xưa gọi người có dũng-lực là người làm theo lễ nghĩa. Nay người trên không làm nhân-nghĩa, kẻ dưới không dám dưới bởi kẻ có tội, giết kẻ tàn bạo mà lại muốn dùng dũng-lực để đứng ở đời, nếu là nước chư-hầu thì nguy đến nước, nếu là kẻ sĩ-phu thì hại đến nhà. Xưa lúc nhà Hạ suy thì có Suy-Sĩ 推多, Đại Hỷ 大戢 (4), lúc nhà Ân suy thì có Phi Trọng 費仲, Ác Lai 惡來 (5), chần chừ mới nghìn dặm, tay nỏ còn lén (6), con hổ, dùng cái sức của mình để tàn hại thiên-hạ, giết tróc kẻ vô tội, chỉ sùng chuộng sức mạnh không nghĩ đến điều nghĩa-lý, vì thế mà Kiệt, Trụ bị dử, nhà Hạ nhà Ân phải suy. Nay chúa-công cậy dùng lực không nghĩ làm đ điều nghĩa để cho kẻ sĩ có dũng lực không còn kiêng kỵ gì ở trong nước, thân ủy vào uy cường, bành pham vào điều dân-bạo, bực quí thích không dằn nỗi thiện, kẻ càn thần không bầy lỗi của vua, làm

rất hẳn cái đức của bậc thánh vương mà theo cái hạnh của những vua bị diệt. Làm thì mà (in dưới) thì Anh nay chưa từng nghe thấy vậy ».

Cảnh-công uống rượu vui, cho phép các quan đại-phu không phải giữ lễ, Ân-tử oan

Cảnh-công (1) uống rượu vui, nói rằng: « Hôm nay cùng với các quan đại-phu uống rượu vui, cho phép không phải giữ lễ ». Ân-tử ngạc nhiên, nói một đĩ hẳn đi, nói rằng: « Nhà vua nói quá sai! Bấy tôi chỉ mong cho vua vô lễ. Số dĩ kẻ có sức kẻ người trên, kẻ có dũng cầm giết vua, là vì lễ mất đi vậy. Giống cầm thú lấy sức mạnh làm phép, con mạnh hiếp con yếu cho nên đời chúa hàng ngày. Nay nhà vua vô lễ đi thì là cầm thú mất. Bấy tôi lấy sức mạnh làm chính-trị, kẻ mạnh phạm kẻ yếu, đời chúa hàng ngày, thì liên nhà vua có yên được không? Người ta số dĩ quí hơn cầm thú là có lễ, cho nên kinh Thi có câu rằng: « Nhân nhĩ vô lễ, Hồ bất xuyên tử nhân 而無禮, 胡不滅死? ». Vậy lễ không thể bỏ được. Cảnh-công làm thành như là không nghe tiếng.

Một lát sau Cảnh-công đi ra, Ân-tử không đứng dậy, Cảnh-công vào Ân-tử cũng không đứng dậy, hết cất chén mời thì Ân-tử uống rượu, Cảnh-công giận, mặt đỏ lên, tay đập xuống, mắt tròn lên, nói rằng: « Vừa rồi phu-tử mới dạy quã-nhân vô lễ là không nên. Quã nhân ra, vào, phu-tử không đứng dậy, cất chén mời uống, phu-tử uống trước, thế là vô lễ? »

Ân-tử ra ngoài tiệc, gấp đầu lay hay lay xin lỗi rằng: « Anh nay dám dấn quã-nhân vào nỗi với nhà vua, thử thực hành điều về vô lễ để nhà vua biết nếu nhà vua muốn vô lễ thì như thế đây! »

Cảnh-công nói: « Thế là tội tại quã nhân, xin mời phu-tử vào tiệc, Quã nhân xin nghe lời dạy ».

Rượu xong ba tuần (3), hết tiệc. Từ đây về sau, Cảnh-công chính lại phép nước, sửa điều lễ để trị dân, trăm họ đều phải kính-phục.

- (1) Cảnh-công: Em khác với Trang-công, tên là Xứ Cửu 許臼.
(2) Hai câu này lấy ở thiên Tương thử 相與 nghĩa là: Người mà không có lễ, sao chẳng chết ngay đi.
(3) Theo sách Xuân thu thì truyện, bấy tôi hầu yếu vua uống quá ba chén là vô lễ.

Chương này xin chết.»
 An-tư vào, Cảnh-công nói: «Huỳnh Chương can ta
 nói rằng: Xin nhà vua thôi rượu cho không thì
 Chương này xin chết. Nếu ta thôi thì ra bị bỏ tới
 hiệp chế mất, ta không nghe thì sợ Huỳnh chương
 chết.» An-tư nói: «May cho Huỳnh Chương gặp được
 chúa hiền. Nếu Huỳnh Chương gặp Phái Kiệt hay Trụ
 thì chết đã lâu rồi.» Cảnh-công bèn thôi rượu.

Trong đời Cảnh công mưa dầm luôn 17 ngày, mà Cảnh công cứ uống rượu suốt ngày suốt đêm. Ân-tử nghĩ thế, không phớt phắt cho dân, xin đến ba lần mà không thấy tin gì cả. Cảnh công lại còn sai Bá Cáo 伯考 đi khắp vùng kiểm con hát hay. Ân-tử nghe vậy thì, không bằng lòng, bèn đem thóc ruộng của nhà phất cho dân, và bỏ những đồ đựng ở bờ ruộng, rồi đi chán ra mặt Cảnh công, nói rằng: « Trời mưa dầm luôn 17 ngày rồi, mỗi làng, nhà ở có hàng chục người; mỗi xã, dân đói kẻ hàng bao nhiêu. Người già, kẻ yếu, rất không có manh áo mặc, đói không có đến một nắm cơm mà ăn, một lễ không đủ dùng, nhìn quanh không biết xin ai mà nhà vua chẳng trong, ngày đêm chỉ uống rượu và ra lệnh kiểm con hát hay; ngựa thì nuôi bằng thóc kho, cho thì cơm ăn thừa thừa, thiếp lại làm cung đàn đưa thra gọi thị. Như thế đối với nhà vua, thiếp nào chẳng làm ư? Nhân dân cũng đói không biết cáo tố vào dân thì vai gì có trên nhà, nhân dân đói rồi không biết cáo tố vào dân thì vai gì có trên nhà. Anh này đã đem tên gọi vào sách để theo nhân quan (1) mà để cho dân đói rét khổ.

ÁO LAINÉ

Phúc Lai

không biết cáo lỗi vào đâu, để cho người trên dân
đặt tửu sắc, mất cả lòng dân, mà không lo, thế là
tội Anh này to lắm. Vậy xin giúp nhau hai lấy cho thân
được vẹn thân về. »

Ân-tử nói rồi chạy ra, Cảnh-công đuổi theo, đi
 trước đôi cũng không kịp, sai đánh xe đuổi theo về
 tới cửa cũng không kịp. Thước gươm của Ân-tử đã phát
 hết cho dân, đủ đựng còn bỏ ở bờ ruộng. Cảnh-công
 thấy xe chạy đến gần năm mươi kịp, xuống xe nói
 rằng: « Quà nhân thực là một kịp, phu-tử ghét bỏ không
 giúp nữa vì quả nhân không ra gì thật cũng đáng, song
 phu-tử nỡ nào chằng đốn điếm xấu-lẽ, bách tính ?
 Xin phu-tử hãy ra ơn cứu Quà nhân, Quà nhân xin
 đem cả thước gươm, của cải nước Tề để tùy lịnh của phu-
 tử phát cho dân ». Cảnh-công xuy lạy ở đường, Ân-
 tử mới chịu về rồi sai Bẩm 稟 đi xét dân gian nhà nào
 còn có canh cải mà không có ăn thì phát cho đủ ăn
 một tháng, nhà nào không còn có canh cải nữa thì
 phát cho đủ ăn một năm, kẻ nào không còn có tội gì thì
 phát cho cả cải đi, dùng trong lúc mùa dân đói; sai
 Bách 伯 đi xét nhà dân nào đã không ở được nữa thì
 phát cho tiền. Kẻ nào tìm thấy tin dân nghèo, kẻ nào
 phát hết ti tiền thì phát tội chết. Công việc làm ba
 ngày phải xong, kẻ nào để quá hạn cho có tội như là
 không tuân lịnh. Cảnh-công ra đông ở ngoài, bừa ăn
 bớt thóc, bỏ ruộng. Ngựa không cho nuôi bằng thóc
 kho nữa, chó không cho ăn chó thịt nữa, bớt lương
 của lính hầu, bỏ hẳn rượu chè không bán cho ai nữa.
 Ba ngày sau quan lại trình việc đã xong, kẻ ra dân
 nghèo một vạn bảy nghìn nhà, phát hết 97 vạn thăng
 thóc, ba nghìn xe cũi, nhà đói có 270 nhà, phát hết
 3000 lượng vàng. Xong việc Cảnh-công mới về cung,
 mới lui vào ẩn, không trương dân cầm dân sát, không
 bày chước an thiên

Ân-tín xin hỏi hết
 kẻ đã hứa cùng
 những kẻ hát múa
 có thể làm mê
 hoặc được người
 Thế là ba nghìn
 kẻ hành - thần
 phải thải, ba kẻ
 thị nhân, bốn kẻ
 thị sẽ phải đuổi
 ra ngoài cõi.



Omāngsū

Walker cầm lấy dao. Đó là thứ dao dùng để bỏ dứa ra phơi cùi làm kẹo mẫu dao đi bẽ do bọn thực dân đem nhập cảng hồi trăm năm trước. Lưỡi dao dài hai mươi nhăm phân rất nhọn.

Walker cố dần một tiếng bậm
hực:

— Đồ chó! Đồ chó má!

Còn hồ nghi gì nữa, chính Ma-nu-ma lao mũi dao. Trách có sáu phân-tây, không có thì chết thẳng cẳng. Walker không từ mình, lại há hê là đảng khác nữa. Ông trở nên vui vẻ, khi về nhà gọi lấy rượu uống, ông xoa hai tay một cách khoan-khoái.

— Chúng sẽ biết tay ta !

Đôi mắt nhỏ nhấp nháy có vẻ ranh mãnh. Ông phẩy phẩy tay như một con gậy tây. Mới có trong vòng nửa giờ, đó là lần thứ hai mà ông khều khều để nhắc lại cho Mackin osh nghe tỉ mỉ câu chuyện. Rồi ông tự đánh « piquet »; vừa chơi bài, ông vừa tự đắc về thái độ của mình. Machintosh mỉm cười nghe. Chẳng hỏi :

— Sao ông lại so-kè như thế?
Công việc như vậy, hai mươi bảng
thật ít-ỏi.

— Chúng được trả lương như vậy, đáng lẽ phải biết ơn lắm rồi.
— Trời ơi, có phải là tiền tài ông bỏ ra trả đâu! Chính phủ cấp cho ông một món tiền khá khá, ông mà có tiêu đến, còn ai dám hạch lạc.

— Ở Apia toàn là quân ngốc.
Mackintosh hiểu rằng Walker
chỉ nghe theo kiểu-hình của ông,
chàng rún vai.

— Khoe tài với bọn cạo giấy ở Apia mà làm gì, nhất là ông lại liền mạng mình như vậy !

— Chào ôi, dân đây đứa nào dám
hại tôi. Họ cần có tôi, và tin ở tôi
lắm. Manuma là thằng ngu; nó
ném dao tưởng để làm tôi sợ.

Hôm sau, Walker đến làng Matautu. Ông không xuống ngựa. Tới nhà người tù-trưởng, ông thấy đồng người ngồi quây tròn trên mặt đất, dương bàn tán về chuyện đường sá.

Những túp nhà « Samoa » dựng lên như thế này : một cây gỗ lớn ở chính giữa chống cho cả cái mái giã, chung quanh là những cây gỗ mảnh bé, chôn cách nhau chừng một thước rưỡi. Đêm hôm, hay trời mưa, thì hạ các bức màn bằng lá dừa. Thường thì nhà trống-trải từ phía, thốc gió.

Walker cao giọng bảo người tù-
trưởng:

—Này Tangatu, con anh để quên
mũi dao này cắm vào cây dẽm
hôm qua; tôi đem trả anh đấy.

Ông ném con dao vào chỗ trống giữa đám người, khúc-khích cười, rồi giục ngựa đi nước kiệu.

Sáng thứ hai, chưa thấy ai làm việc thường ngày. Kể thì dẹt chiếu bằng lá cây dừa nón. Một lão già quanh quẩn với vô rượu hồ-tiên. Một lũ trẻ đương nô chơi. Đàn bà thì làm lụng trong nhà. Walker

lên nhà người tù-trưởng với một
 nụ cười trên môi.
 Lão ta chào :
 — Ta-lô-pha-li.

Walker đáp:
— *Ta-lô-pha.*

Manuma đang dạy lưới. Hân
niệm ngậm diều thuốc lá, ngồi
hình thăng vào mặt Walker với vẻ
tắc thăng.

— Thật anh nhất định không làm
uống?

Người tù-trưởng thưa :
— Vâng, nên ông không trả một
răm bằng.

— Rồi anh sẽ hối.
Ông quay về phía Manuma :
— Còn anh kia, chẳng lâu đâu
sẽ bị lẫn lộn, con a.

Ông bỏ ra về, ngạo nghễ như
ế, làm dân bắt rút. Mặc dầu
on cổ đạo ác cảm với Walker,
hệ dân óc giải-phóng mà Mann-
na đem từ Apia về, họ vẫn sợ
ệt cái ông già dáo dẻ, không ai
ám đối đầu, họ không quên
hững mưu chước quỷ-quyệt của
ng.

Hai mươi bốn giờ sau, ý định của ông mới rõ rệt. Đúng là kể chuyện, không sai. Từ buổi sáng, một ông đồng người, dân ông, dân bà, ông trẻ, đến làng. Người cần đầu ông ấy bảo rằng họ đã nhận làm ông Walker với gia đình mười bảy, mười tám người. Ông ấy đã nói chuyện với chủ khách của người Polynesian và thành luật lệ. Đây rằng ông đồng những phải có chỗ ở cho khách, lại phải cung cấp thức ăn cho họ, họ cần khi họ chán họ ra khỏi thố.

Dân làng Ma'antu bị mắc bẫy rồi.
 Tối sáng bọn kia vui vẻ đi đồn
 y, phá đá bằng cốt mìn, san đất
 p. chỗ cho phẳng. Tối họ trở về

ăn uống tự nhiên. Nhảy múa ca hát. Thật là một cuộc vui chơi thỏa chí.

Chẳng bao lâu, chủ-nhân ông đâm ra sốt ruột. Bọn khách ăn khỏe ghê gớm; chuối, sà-kê đều hết sạch. Quả là bán ở Apia rất chạy, mà nay không cây lá nào còn dính lấy một quả. Ngay cơ đến nơi rồi.

Người ta đi về rừng bôn kia làm ăn rất chậm-rãi. Hay là Walker xui họ cứ kéo dài ra? Cứ theo thói - độ ấy, đến ngày xong con đường là làng cạn hết lương.

Tức một nỗi nữa là dân Matautu làm trò cười cho mọi người. Al mà đi đến một làng xưa xa lắc xa lơ, thấy thiên hạ cười rộ, tức khắc hẳn phải hiểu ngay rằng tại tiếng đã đồn đại từ bao giờ rồi. Dân Canaque sợ chế rêu hơn hết mọi sự.

Chẳng mấy chốc họ đâm lạng khốn-khở ấy đều lên tiếng tá-thần. Manuma mất khoe mẽ anh hùng. Hẳn mới đầu phải điếc tai vì những lời mai mỉa chua chát; rồi một hôm, lời đoán của Walker thành ra sự thực: xảy ra một vụ cãi nhau kịch liệt đến thành ăn dấm năm sáu cặp con trai làng xông vào đánh cho con lão tù - trưởng một trận đòn nên thẩn. Đến nỗi rỗng rĩ một tuần lễ hẳn phải nằm vùi trên

chế chiếu lá dứa luôn luôn luôn trở mình không ngớt.

Cứ hai ngày thì ông sứ Công lại cưỡi con ngựa già đến xem đường làm được đến đâu. Ông không nhìn được mà không nhạo báng kẻ nghịch đã bại trận, ông không bỏ lỡ dịp biểu-dương sự xấu-hỗ của dân Matautu, làm chúng vô cùng thất - vọng.

Rồi một buổi sáng, họ đánh dẹp lòng kiêu-ngạo của họ mà theo bọn người lạ làm đường. Cần nhất là phải làm cho chúng xong để cứu vãn lấy chút lương ăn còn trôi lại. Họ làm lụng rất khổ - sở, không dám hé răng, chết cay chết đắng. Cả đến trẻ con cũng im bặt. Đạn bà thì sụt sùi khóc, tay vẫn bế bô củi lá.

Walker trông thấy tình cảnh họ, ông lập tức buồn cười; há lên đến nơi xuýt ngã ngựa.

Sự toàn thắng của lão cáo-gia mà không người Canaque nào thừa nỗi, cái tin tức ấy lan ra như nước chảy, làm dân-cư trong đảo cười vỡ bụng. Có kẻ đến cả nhà, cả họ đi xem một những đứa đại dốt, chệch hai mươi bằng không lấy, rồi rút cục đi đắp đường công không. Họ càng khó nhọc bao nhiêu, thì càng khia bọn người lạ càng thành - thoi

Tội gì người ta phải vội-vàng nhắt là lại được ăn uống khá mà không mất một xu nhỏ. Và lại cái trò cười ấy kéo dài ra vẫn thế vì hơn. Sau càng đâm lạng phải dành lòng làm lấy con đường cho xong, không đời công xá gì cả.

Một buổi sáng họ đến xin ông Công sự cho đuổi các ông khách bất-đắc-đỡ ấy về. Walker đã rồi rết toàn thắng. Một thỏa-thích ngạo-nghe hiện trên khuôn mặt nhàn-nhạc của ông. Ông có vẻ chương cả ra trong chiếc ghế bành, y như một con chích.

Mackintosh run lên vì ghê tởm. Ông công-sự mới bắt đầu nói bằng một giọng dè-dặt:

— Làm đường có ích gì cho lợi không? Các người tưởng tôi có lợi riêng à? Đò để làm lợi cho các người lấy lời đi lại để dâng, có đường dài tôi cứ dưng. Tôi đã ưng ý chi tiền rộng rãi cho cái việc-mà chỉ riêng các người hưởng lợi. Nhưng bây giờ các người phải bỏ tiền ra mà trả lãi. Tôi bằng lòng cho bọn dân Manuma trở về, nếu các người làm nốt con đường và trả cho họ hai mươi bằng đã hứa. Họ rời rã kêu ca. Đáo dân cho ra tiền? Họ viện dãi lẽ nhưng Walker chỉ đáp lại bằng lời chế riếu phỉ - phàng.

Có tiếng chuông reo. Ông nói:

— Đến giờ ăn sáng rồi. Buổi họ ra ngoài. Ở ghế bành nặng nhọc đứng lên, ông bước ra khỏi phòng. Mackintosh đến buồng ăn đã thấy ông ngồi bàn, có quàng khăn ăn, tay cầm dao, đĩa, đồ ăn sẵn bày khách ra món ăn. Ông hề hả lăm.

Mackintosh vừa ngồi xuống thì ông nói:

— Tôi trị được chúng rồi. Từ nay hết phải phục vụ đường xá. Mackintosh lạnh lẽo:

— Tôi tưởng ông nói đùa đó thôi! — Sao?

— Chẳng nhẽ ông bắt họ trả món hai mươi bằng ấy.

— Thật đấy! Tôi thể trên đầu anh như vậy!

— Tôi không tin ông có quyền xử thế.

— Thật không? Anh phải biết trên cái đảo này tôi có quyền đặc, đoan.

— Ông làm nhọc họ chưa đủ sao? Walker cười tự đắc. Ông không hề ý kiến của Mackintosh.

— Bao giờ tôi cần đến lời bần của anh, tự khắc tôi sẽ hỏi.

Mackintosh tái mặt. Sự kinh nghiệm chưa chất thuyền chàng nên im lặng, chàng cố dần tim, cố đến chơang vắng cá người. Không bụng dạ nào ăn nữa, không chán nản nhìn Walker ngổn thật. Ngồi cạnh con người ăn uống bần như thế, nếu không phát buồn nôn, phải là tay cứng.

Mackintosh tức run lên. Chàng nóng muốn làm nhẹ đỡ con lộn-ay. Thà rằng mất hết mọi sự, mà được thấy ông sa xuống bần nhơ, chàng cũng bằng lòng, muốn có ông-ê-chê như ông đã làm người ta ê-chê. Không bao giờ Mackintosh ghét ông đến như vậy.

Trời đã gần chiều rồi. Sau bữa sáng, chàng muốn ngủ một giấc. Nhưng bất rút không nhắm mắt được. Muốn đọc sách thì hăng chữ rối loạn trước mắt. Mặt trời cay nghiệt chói lóa. Mackintosh mong mưa, tuy biết rằng đó mưa cũng không mát mà thêm tí náo, mà tận khi khi trời càng thêm nóng và khó thở.

Chàng bỗng trạnh niệm nhớ lại những ngọn gió già lạnh vút qua đường phố xáy dáo tảo của tỉnh Aberdeen, nơi chốn rau mát rớn. Ở chốn này chàng nhớ bigiam cầm giữa cánh bẻ lạnh, từ hăm trong lòng ghê ghét lão già gớm ghiếc này. Chàng hai tay bóp đầu dương rức rối. Chàng muốn gết Walker. Rồi chàng chán lỉnh.

Muốn thay đổi ý nghĩ, đã không đọc được sách thì đi xếp soạn lại những giấy mà riêng. Đã lâu không xếp, lại càng cần hơn nữa. Chàng mở ngăn kéo bàn giấy lấy một tập thư từ. Thấy lần khăn sáng lục. Chàng bị cảm đó - nhưng dân ngay được - muốn cho ngay một phát vào đầu, cho thoát nợ đời. Súng hoen ri vì ăm ướt. Lấy chiếc giẻ tắm đầu, chàng bắt đầu lau, thì có tiếng động ngoài cửa. Chàng ngước mắt, hét:

— Ai đấy?

Một tí im lặng, rồi thấy Manuma. — Anh muốn gì?

Hắn nét mặt sa sầm đứng im, mãi mới ồm-ồm kể:

— Chúng tôi không thể trả số tiền hai mươi bằng đó. Chúng tôi không có tiền.

Mackintosh nói:

— Tôi biết làm thế nào? Ông Walker bảo thế đấy!

Manuma bắt đầu kể về hàng tiếng Anh trốn lẩn đàng-ngừ Samoa. Kêu van tha-thiết, có lúc giọng run như kẻ ăn mày, làm Mackintosh phát ốm. Một con người có thể chịu dè nếm đến thế ư? Thật bề rạc đáng thương.

Mackintosh cau kinh:

— Tôi không giúp được đâu. Ông Walker là chủ. Anh cũng thừa biết.

Manuma đứng ngoài cửa im bặt một lúc, rồi nói:

— Rồi đó. Ông cho xin thuốc.

— Anh có sao?

— Tôi không biết, chỉ thấy đau trong người.

Mackintosh sáng giọng:

— Đứng đứng ngoài ấy. Vào đây tôi xem cho.

Manuma bước vào căn phòng nhỏ, đứng trước bàn giấy.

— Tôi đang ở chỗ này này, và chờ này này.

Hắn chỉ tay vào mạng mỡ, một lổ vết đau-dớn.

Chợt Mackintosh thấy bản chấm chừa vào khăn sùng để bàn. Một im lặng, đối với Mackintosh thật dài đáng-dắng. Trái tim đập mạnh, chàng cố đi theo ý nghĩ của tên Canaque. Chàng dường mất hồn, có hong khô ráo. Chàng như cái máy, sa tay lên cơ tự muốn giữ rít không để lời nói bùng ra. Trong lúc ấy không dám nhìn thẳng vào mắt Manuma. Chàng lên tiếng, giọng nói như có người chọt cò:

— Đợi đây, tôi tìm có gì ở nhà thuốc cho.

Chàng đứng dậy. Có lẽ tưởng tượng quá mạnh chàng? Chàng lao đảo. Mắt vẫn không dám nhìn Manuma đương đứng im, thế mà vẫn biết ở hẳn đương trông ra mé cửa với bộ mặt ngày dẹt. Cái mệnh lực đang đan áp chàng bấy giờ lôi kéo chàng ra khỏi phòng. Nhưng chàng vẫn còn dư chút minh-mẫn để giấu sáng dưới đồng giấy bừa bộn. Chàng đến nhà thuốc lấy một viên thuốc, rót một ít thuốc nước màu lam vào một chai con, rồi quay về gian nhà lớn. Không muốn trở lại nhà riêng của mình.

— Lại đây này!

Chàng hô gọi Manuma.

(còn nữa)

HUYỀN-HA

BỆNH TÌNH

...Lão, Giang Mai,
Hạ cam, Hồ xoài...

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUE HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC
CHƯA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

TRIỆT-LÝ ÁI-TÌNH

TIÊU-THUYẾT CỦA VÔ-TRỌNG-CAN

Một thứ vị chưa cay, một tấn kích
đau đớn của một người đi tìm Ái-tình

Có bán tại khắp các cửa hàng sách - Giá 30.

MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

HANOI - 15a, Cité Văn - Tân, 15a - HANOI

■ CẦN NGƯỜI BÀN CỬU LONG HOÀN VÀ THUỐC VÔ BÍNH DẪN. — Lương tháng ở Hanoi 15\$. Ở các tỉnh 12\$ ai muốn làm, xin viết thư về Vạn Hóa số 8, phố Hàng Ngang, Hanoi thương lượng.

■ NÊN BÉ CỬU LONG HOÀN. — Một thứ thuốc được phổ thông nhất ở Đông dương. Cửu long hoàn là một bảo được phát hành bởi nhà thuốc Vô bình Dẫn ở chợ lớn (Nam-kỳ) sáng lập gần 20 năm được tin dùng nhất ở xứ mình.

■ KHÔNG MUỐN ĐỌC THI THIỆT TỐ. — Thanh niên nam nữ vì làm việc nhiều hoặc ăn chơi lăm, bề thấy kém sức hoặc kém tươi, nên dùng phải dùng Cửu long hoàn thì được một sự như ý. Các cụ kém ngủ, ăn ít, những người gầy gò, mất huyết, phải dùng Cửu long hoàn mới mau lại sức. Các bà hiếm hoi, dùng Cửu long hoàn sẽ đông con, các bà nhiều con nếu mất sức, dùng Cửu long Hoàn sẽ được vô bệnh. Các bà, các cụ không được mạnh khỏe, hoặc có chứng bệnh gì chỉ dùng thuốc Cửu long Hoàn là khỏi hết.

Vạn - Hóa số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

ĐỘC QUYỀN PHÁT HÀNH Ở BẮC KỲ, ALLAO VÀ THANH NGHỆ TỈNH

Haiphong: Độc quyền Salle N° 11 Auto Gare — Đại lý Mai Linh 60 Cầu Đuối

Xuyến

của TỪ-THẠCH



Gần đến lễ Noel, tôi lại nhớ một truyện.

Năm ấy tôi còn đi lính ở đội quân thứ 19. Vì phải làm việc nhiều — tôi thuộc về cơ vụ-tuyển-dịch — mà tạm lại yên, nên ốm, phải nằm điều trị ở nhà thương trong trại. Suốt ngày, có khi lại nửa đêm phải đeo vào tai hai ống nghe những tin tức ở Mường - Tê, Hà-Giang, Lai-Châu về, thành ra tôi bị bệnh rức đầu, đêm hay mê sảng. Năm nhà thương trong trại chật mà lại nhiều người, nên được nửa tháng ông quan ba thấy thuốc gửi tôi về nhà thương Đôn - Thủy. Ở đây thoáng rộng lại tươi mát, chính là những vị thuốc của cho thứ bệnh thuộc về thần kinh của tôi.

Nghe tin tôi phát về năm nhà thương Đôn Thủy, tôi sinh lo, chắc bệnh của tôi khó chữa lắm. Kể ra thì thực không có gì to tát là tôi là người ốm cả. Đi lại như thường,

đi. Những con đường sao rộng và sạch thế? Thỉnh thoảng mới thấy sót một cái lá trên mặt đường nhưa. Và thấp thoáng ở một vài gốc cây có bông người, cả bóng những thiếu nữ nữa. Tôi lấy làm lạ, sao một nhà thương binh mà có cả người ngoài vào nằm.

Vào buổi ông chánh quản đề trình giấy, tôi bị ông ta nhìn chòng chọc, có vẻ lạ lắm. Ông nói bằng giọng Alsacien (oi ô lâu với nhiều người lính Pháp, nên tôi phân biệt được các giọng) : — Anh đi nghỉ mát?

Tôi ngạc nhiên không hiểu câu châm trịch, nên gương to mắt trả lời :

— Không, tôi đi nằm nhà thương. Ông ta cười bảo :
— Ý tôi muốn nói, anh định tránh làm cô-về nằm xin vào năm nhà thương chứ gì?

cười nói như thường — chỉ có thỉnh thoảng nửa đêm chòng đặng, ngực đánh thỉnh thỉnh, hốt hoảng như vô cơ, kêu tên ông quan ba ầm lên. Rồi lại thôi, nằm ngủ như trước. Hôm tôi mới ở Hảiphong lên, thuốc xe về nhà thương Đôn Thủy, tôi bỗng nhớ chú Mán về kinh kỳ.

Tôi thấy nhà thương Đôn Thủy to quá, và mát quá, vô số những gốc cây to, bóng lá tỏa xuống mặt đường

Tôi lắc đầu chỉ vào thái-dương trả lời : « Tôi đau cái đầu ; đau nặng lắm. »

Một người khăn - bộ — sau tôi mới biết cũng là lính — mặc « blouse » trắng dẫn tôi đi. Tôi hỏi bác :

— Sao ở đây lại có cả người ngoài vào nằm ở ông?

— Có chứ, vợ con các phòng-si-ôn-ne (fonctionnaire) có bệnh đều được nằm ở.

Gần tới cửa nhà thờ, — trong nhà thương Đôn-Thủy có nhà thờ đạo Thiên-chúa — chúng tôi rẽ sang tay phải.

— Kia, chỗ ông nằm kia kia.

Tôi nhìn lên. Hai mắt tôi trông thấy trước nhất là trong khung cửa sổ từng gác trông ra vườn và lối chày tôi đang đi, một người con gái đang nhìn ra. Cô bỏ xỏa tóc và chắc là ngồi đây từ lâu, vì tôi thấy dáng ngồi của cô im lặng, có vẻ trầm mặc. Không biết có có thế chăng tôi đang tiến lên không.

— Người kia ồm ồm gì thế hở ông?

— Có sợ bị bệnh lao.

Tôi đứng dừng hẳn lại, sợ hãi :

— Người ta giam tôi vào buồng lao? Tôi có lao đâu?

— Không, ông nằm ở dưới nhà, có lấy nằm trên gác.

Tôi vẫn sợ, trống ngực đánh mạnh quá, không đi được nữa, phải đặt cái va-li và mấy quyển sách xuống bờ cỏ. Tôi ngồi ngay đây :

— Hay ông đề tôi lên nói với ông Chánh-quản cho tôi đi nằm gian khác. Tôi không nằm với người lao đâu.

— Không được. Nhà thương binh không phải như nhà thương tư.

Ông đi đề tôi còn phải lên buồng thuốc bảy giờ.

Tôi nằm nhà thương đã được hơn một tuần. Ban ngày không mấy khi tôi có mặt trong buồng bệnh trừ hai giờ buổi sáng — từ 9 đến 11 giờ — là lúc thầy thuốc đi thăm người ốm. Ngoài lúc ấy, tôi, một nấc cấp một quyền irayen, tay cầm cái roi song, tôi đi chơi ngoài vườn hay ngồi trên ghế gỗ dưới bóng cây đọt sặc. Thưa là những ngày êm ả, có thể gọi là sung sướng nếu không có ban đêm. Ban đêm tôi ít ngủ vì bệnh của mình một ít lại vì bệnh của người khác nữa.

Người ta rên, người ta kêu, có khi người ta đau quá la lên và chửi cả tên các thầy khám hộ, khiến tôi vừa sợ vừa bực mình. Các bạn cử thủ tướng tượng hộ tôi những đêm tôi, trong một gian buồng từng giường nhỏ màn trắng kẻ dơi và gần sát nhau. Có một ngọn đèn điện nhưng ánh có tí dấm cùn-los nên ánh yếu và tối quá. Thỉnh thoảng gió thổi mạnh, chao đèn lắc la lắc lu, ánh chớp chớp, tiếng gió, tiếng người rên rĩ, có khi lại một hồi thối xổng lên, tiếng than vãn. Có bữa tôi không ngủ được, phải n òi hẳn dấy đi ra ngoài. Và có một sự tôi dè dặt lắm là, là nhiều đêm, cái buồng của thiếu nữ trên gác giữ ánh đèn đến khuỷa. Lệ nhà thương Đôn - Thủy là chỉ giờ các bệnh nhân phải tắt đèn đi ngủ, vậy sao buồng có Xuyến lại rong đèn?

— A ! Có Xuyến lại trở về 37 căn 500.

Thực ư, ông? Mắt Xuyến sáng hẳn lên. Tôi lại lên được 500 gờ-ram? Sướng quá nhỉ?

Tôi thấy một vị chưa chất đura lên miệng. Tôi đã nói dối Xuyến vì không muốn để nàng buồn. Thực ra thì năng lại xuống mất 200 gờ - ram nữa. Tôi biết chứng của bệnh lao, khi cân càng xuống, là cơn trùng « De Koch » càng lên.

Xuyến lại nói :

— Quái nhỉ? Tuần này tôi ăn không khỏe bằng tuần trước mà sao lại lên cân?

Tôi bảo :

— Nhưng có lẽ có ngũ được.

— Không... Nhất là tối hôm thứ

ba, tôi thấy bảo có người thất có trong nhà tắm, cả đêm tôi sợ không ngủ được. Tôi cầu kinh cho đến ba giờ sáng.

Tôi nhìn Xuyến.

Lòng tôi lúc ấy thấy một cảm tình dịu dàng và hiền từ. Tôi thương người thiếu nữ ấy như một người em thân yêu của tôi. Không biết lòng Chúa thương các người tin đạo của mình như thế nào, nhưng thực lúc ấy tôi thương và cảm phục lòng tin ngưỡng của Xuyến. Xuyến cả Chúa ban phước lành cho những người dấy tôi tới ở dưới trần và cả cho Xuyến nữa.

Nhưng không biết một mướn chín tuổi đầu Xuyến đã làm tôi gì, mà chưa để năng đau bệnh lao?

— Tôi tưởng có không nên thưa thưa, trái với lời dặn của thầy thuốc.

Lúc đó chúng-tôi đã ra ngoài buồng căn, và tôi đura Xuyến lưng thẳng bước xuống mấy bậc gạch ra vườn.

Xuyến mỉm cười dịu dàng trả lời :

— Nhưng tôi sợ lắm. Có cơn Tiểu (Tiểu là tên của nu) nhưng nó ngủ suốt đêm. Tôi phải cầu kinh.

Tôi im lặng không nói.

Xuyến tiếp :

— Mỗi bận cầu một bản kinh, tôi thấy dễ chịu... Ông có đi đạo hay không? Ông có tin ở Chúa không?

Tôi mỉm cười không đáp.

— Có lẽ ông không tin thì phải.

Có một bận nào tôi thấy ông vào nhà thờ... Ông vào làm gì thế?

— Tôi nghe có giảng kinh.

— Ông có hiểu gì không?

Tôi lắc đầu, trả lời :

— Hình như cổ đọc bằng tiếng Latinh.

lắm nữa. Tôi không từ chối, cả đến việc thay khăn hộ đi căn cho các bệnh nhân khác. Và tôi vẫn căn cho Xuyến. Tuần đầu tôi thấy Xuyến nặng 37 căn 500. Tuần sau còn có 37 căn. Tôi thấy sắc mặt Xuyến hơi tái đi khi nghe tôi báo xuống mất 500 gờ-ram. Tuần thứ ba tôi lại căn :

— A ! Có Xuyến lại trở về 37 căn 500.

Thực ư, ông? Mắt Xuyến sáng hẳn lên. Tôi lại lên được 500 gờ-ram? Sướng quá nhỉ?

Tôi thấy một vị chưa chất đura lên miệng. Tôi đã nói dối Xuyến vì không muốn để nàng buồn. Thực ra thì năng lại xuống mất 200 gờ - ram nữa. Tôi biết chứng của bệnh lao, khi cân càng xuống, là cơn trùng « De Koch » càng lên.

Xuyến lại nói :

— Quái nhỉ? Tuần này tôi ăn không khỏe bằng tuần trước mà sao lại lên cân?

Tôi bảo :

— Nhưng có lẽ có ngũ được.

— Không... Nhất là tối hôm thứ

ba, tôi thấy bảo có người thất có trong nhà tắm, cả đêm tôi sợ không ngủ được. Tôi cầu kinh cho đến ba giờ sáng.

Tôi nhìn Xuyến.

Lòng tôi lúc ấy thấy một cảm tình dịu dàng và hiền từ. Tôi thương người thiếu nữ ấy như một người em thân yêu của tôi. Không biết lòng Chúa thương các người tin đạo của mình như thế nào, nhưng thực lúc ấy tôi thương và cảm phục lòng tin ngưỡng của Xuyến. Xuyến cả Chúa ban phước lành cho những người dấy tôi tới ở dưới trần và cả cho Xuyến nữa.

Nhưng không biết một mướn chín tuổi đầu Xuyến đã làm tôi gì, mà chưa để năng đau bệnh lao?

— Tôi tưởng có không nên thưa thưa, trái với lời dặn của thầy thuốc.

Lúc đó chúng-tôi đã ra ngoài buồng căn, và tôi đura Xuyến lưng thẳng bước xuống mấy bậc gạch ra vườn.

Xuyến mỉm cười dịu dàng trả lời :

— Nhưng tôi sợ lắm. Có cơn Tiểu (Tiểu là tên của nu) nhưng nó ngủ suốt đêm. Tôi phải cầu kinh.

Tôi im lặng không nói.

Xuyến tiếp :

— Mỗi bận cầu một bản kinh, tôi thấy dễ chịu... Ông có đi đạo hay không? Ông có tin ở Chúa không?

Tôi mỉm cười không đáp.

— Có lẽ ông không tin thì phải.

Có một bận nào tôi thấy ông vào nhà thờ... Ông vào làm gì thế?

— Tôi nghe có giảng kinh.

— Ông có hiểu gì không?

Tôi lắc đầu, trả lời :

— Hình như cổ đọc bằng tiếng Latinh.



— Ông không đi đạo nên không b'ết, chứ tôi, mỗi khi tôi nghe những lời giảng, tôi thấy nhẹ hẳn người, và lòng tin Chúa tôi thấy mạnh và đáng quý hơn cả.

Tôi lững thững đi, lấy mũi giày đá vào những hòn sỏi cứng bở cả.

— Tôi tưởng nếu không tin, không cầu Chúa, thì tôi cũng biết làm gì cả.

Tôi thấy Xuyên h' nói quá và nặng sự mệt, tôi b'o:

— Thôi, chúng ta quay về. Ông Bigot sắp đến đây.

Bigot là tên ông quan tư thầy thuốc. Vừa nói thì ông lui ở đầu đình. Chợt lui là thực đúng, vì ông đi bao giờ đầu cũng cỡi xuống như say ngủ, rồi tóc húi ngắn kiểu « óan chải » tiến lên trước. Ông trông thấy chúng tôi. Ông cười bảo Xuyên.

— Thế nào. Có Xuyên hôm nay học bài nào chứ? Đi chơi được nữa à?

Ông liếc mắt nhìn tôi và thân mật hỏi:

— « Còn Tâm-mười-sáu? »

Tôi đứng thảng người, ngừng mặt trả lời:

— « Còn em quan tư. »

Ông gạt gắt đầu tôi bằng lòng và chào Xuyên đi. Được một quãng ông quay lại, lên tiếng hỏi:

— « Có Xuyên đi có quyền Imitation de Jésus Christ chưa? »

Xuyên lắc đầu:

— Thứ hai anh tôi sẽ mang vào cho tôi.

Ông Bigot cười và lại quay đi. Tôi hỏi:

— Ông ý cũng đi đạo?

Xuyên:

— Tôi không hỏi. Nhưng chính một hôm ông ấy đã cầu Chúa với tôi.

Tôi cau mày lòng mày tôi về ngạc nhiên.

Xuyên cười, hai hàm răng màu ngà hồng tươi một vẻ dăm dề rất hợp với da mặt hơi xanh, yếu ớt.

Tôi hỏi anh ý tôi cũng không ngờ ông ý đến, vì có mấy khi ông ý đến thăm người ốm buổi tối. Đã gần mười một giờ tôi còn cỡi kính trước khi ngủ. Tôi cầu cho bà Berthe — Berthe là một người dâm lại — được lên Thiên Đường.

Buổi sáng hôm ấy tôi thấy hai

người khản họ khiêng bà ta xuống nhà xác, tôi lo, tôi sợ quá. Bà Berthe cũng bị bệnh lao. Buổi sáng hôm ấy, tôi cỡi hàn thử biểu lên đến 39 độ. Sốt quá. Ông B'got vào ngạc nhiên vì sự lên bất thường của nhiệt độ trong người tôi. Ông hỏi, tôi kể thực tình:

— Tôi sốt có lẽ vì bà Berthe.

Ông Bigot cười an ủi tôi. Buổi chiều ông lại vào buồng thăm tôi. Vẫn sốt. Buổi tối, đỡ, tôi đang cầu Chúa thì ông vào. Lễ phép tôi định ngồi dậy thì ông cầm và hiền từ hỏi tôi đang đọc đoạn nào trong quyền Tân Ước thế? Không hiểu sao ông lại biết quyền tôi đang cầm trong tay là quyền Tân Ước. Tôi sẽ được nửa câu thì ông cũng đọc theo, thì ra ông thuộc lòng:

« Pour quoi n'avons-nous pu chasser ce démon? — C'est à cause de votre incrédulité, leur dit Jésus. Je vous le dis en vérité, si vous aviez de la foi comme un grain de sénévé, vous diriez à cette montagne: Transporte-toi d'ici-là et elle se transporterait! (1).

Coiffeur

Phạm-ngọc-Phúc

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

Nº 3 — Rue Richaud — Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố - đoàn)

Sau tôi với ông cùng niệm một bài: « Đức bà Maria đồng trinh ». Ông làm đầu cầu rất trước khi xuống.

Tôi im lặng chờ Xuyên về. Xuyên lên gác vào phòng rồi tôi thấy lòng cần một cái cần tĩnh mịch. Tôi thấy cần phải tới một chỗ vắng, cần phải một mình.

Kiểm-đuyệt bỏ

Tôi khỏi bệnh, ra nhà thương, và được dời về làm cơ vô-tuyến-điện Hanoi. Đến mùa rét. Mùa ác cảm và đau đớn nhất cho các thầy thuốc chuyên môn về bệnh lao. Tôi mùa này, Xuyên ốm lắm, và các bạn ạ. Xuyên ốm lắm và Xuyên chết. Xuyên chết năm 19 tuổi...

là hoa và ánh sáng ở dưới trần này không đẹp bằng hoa và ánh sáng ở Thiên-Đường?

TỬ-THẠCH

(1) Dịch: « Tại làm sao, chúng ta không đuổi được con quỷ ấy đi? Chúa trả lời: — Vì lòng không tin người. Ta bảo thực cho các người biết, nếu các người có lòng tin — chỉ bằng hạt kê thôi — các người bảo quả núi kia: « Núi chuyển đi » rồi núi cũng sẽ chuyển. (Kinh thánh Saint Mathieu, ch'ien 17 trong quyền Tân Ước).

LẤY VỢ, LẤY CHỒNG!..

Molière rất hối hận đã lấy nhầm phải Béjart, một người vợ không thể hiểu được thiên tài của mình. Thí sĩ Byron quảng gia đình ra một số đề phiêu lưu với số phận. Kant hăm mề siêu hình học, để cá tâm trí vào sự phát hiện, sáng tạo hơn là vào trong hồn nhân. Chủ nghĩa đức thân là một cách nghĩ riêng cho những bậc tiến sĩ như Platon, Lucrèce, Anacréon, Virgile, Horace, Cón Bacon, Goethe, La Fontaine viết được nh'ều tác phẩm hay rồi mới lấy vợ. Còn các bạn, dù lấy vợ hay không, trong lúc rết mướt này, cũng cần phải đọc quyển sách sau:

CHÂN GÓI (éducation sexuelle) Nº 50

của THU-AN, tác giả quyển « Ái tình xét theo tâm lý và y học »

IN GẦN SONG:

ĐIỀU BÀN MUỐN THỎA, của Lê văn-Trương

HỮU QUANG của Bạch Lâm

CÁI BÍ NGON của Giang Hồ (tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN

Đời Mới, 62 phố Takou, Hanoi



Mở hoa

Bao nhiêu hoa nở trong vườn mộng,
Tàn áo nhiều năm cánh cánh rơi.
Chiều mau xuống quá, chiều muộn
Đề nặng bằng khuông thăm buổi

Nắng hoa hi lạng, nhớ hoa cười

Trong những ngày vui, mộng nở

Giữa vườn xuân ấy có tràn xuân,
Bao nhiêu hương thấm, bao nhiêu
Muôn vạn chim trời, bướm di an.

Cánh mộng chiều nay rã cả rồi!
Trên hoa tàn tạ, nắng chơi vơi...
Chàng trai sầu luyến tình trong cỏ,
Mong gặp sau cây một dáng đôi!

Một sắc cười thôi, một sắc yêu!
Tim vui, chỉ gặp cô cô-liêu,
Chàng trai sầu luyến tình trên cỏ,
Gói cả lòng thơ lãng một chiều.

Mở cỏ, khế đề sáng một bên:
« Đây hoa vô vọng, với tình duyên
— Vô duyên gặp hận thu muôn thừa »
Chàng trẻ trong sương lặng đứng nhìn.

Tình thơ

Có chàng trai trẻ đạo lang thang
Trong bóng hoàng hôn nhạt lá vàng.
Tóc rơi rơi bởi tang tóc lộng.

Lòng buồn (kiểu hãnh h) hát cười vang.
Chiều nay nhận được chút tình thơ
Của bạn xa xôi. (— Đến hãnh h!)
Thư cũng mộng như tình mộng (mạnh).

... Hương tàn, nắng nhạt rụng bờ

Biết viết làm sao hết nhớ nhàng,
Khí chiều lành lẽ xuống bên lòng?
« Chim kia! hãy gươm cho ta gửi... »
Chim gió o' thờ! Hết đời trông!

Hắn cạn tình thơ viết bạn rồi!
Chiều mau xuống quá, lòng thôi.
Chiều mau xuống quá, chiều muộn
Lần với sắc vàng lá, là rồi...

HOÀNG-DÃ-LAN

(Dầu-tiếng)

Dệt mộng vàng

Một người triu mến một người:
Một người giọng nói tiếng cười hay
Tóc buông một mái tóc mây,
Miệng cười, hoa nở trên cây kềm

Mắt xanh, xanh biếc đáng yêu,
Má hồng, hồng đẹp ra chiều mơ say.
Chàng yêu, sớm tối lại ngày.
Mơ cùng thiếu nữ cùng xây mộng

vàng...

Nhưng từ là rụng thu sang.
Qua trưa, qua sớm, chiều hôm
chàng buồn.

Từ ngày sương nhẹ nhẹ tuôn,
Nàng theo người dệt mộng vàng nơi
xa;

Chàng buồn, sớm tối say mơ,
Mộng vàng dệt mãi... Bầy giờ 1 than
ôi!

Nàng theo tiếng gọi khác rồi!
Mộng vàng đâu thấy ai người dệt
chàng?

MAI-DƯƠNG

Mơ một mùa thu

Họ say hưởng mùa thu, mùa đẹp
lắm!
Có sương giăng, mờ-ão giữa trời
xanh.

Có lá rơi, trăm bướm rờn qua cành.
Có gió lạnh, gieo buồn và rung cảm.

Họ say hưởng mùa thu, mùa đẹp
lắm!
Mùa ái-tình, mùa lai-lai, mùa thơ!
Nhưng đôi tôi có nếm được bao giờ,
Sống giữa cõi mà thu không hề đến!

Tôi vẫn mơ, với nặng niềm triu-
mến,
Một mùa thu, kiêu-diễm và nhẹ-
nhàng,
Một mùa thu, cho hồn mộng hoang-
mang.
Ôi, nào-nức! Tôi chờ thu nào-nức!

Kìa, là gió làm trào xuân rạo rạo;
Kìa, là sương làm y'nh u-u-u;
Kìa, là mây khoe vẻ đẹp êm-ô;
Sao không ghé lại đời tôi một chút?

Tôi chỉ ước nhìn thu trong một phút,
Một phút mơ, là thỏa-nguyên làm
rồi!

Thu huy-hoàng, thu diễm-ảo, thu
ôi.

Sao thu mãi ở phương nào xa-là?

Chung một trời, nhưng mà chia hai
ngã,
Nàng ơi, nàng là cả một mùa thu
Mà lòng tôi có nếm được bao giờ?

Tôi tha thiết, nhưng nâng thờ-ơ
quá!

TRƯC-THÂN

Từ nay...

Tặng Đại-Sum

Trống mái rồi đây cũng chán
chường
Những màu rạo r'ở của muôn
phương,

Vườn tìm đã cạn nguồn yêu mến,
Thương nhớ từ nay gói gió sương.

Tình cũ ba lần kêu trở lại,
Ba lần tôi đó ngẩn hoang hồn,
Ba lần dệt mộng trong chiều vắng,
Hơn vẫn có đơn chiếc cõi hồn.

Đề bước giang-hồ tìm lãng quên
Những hình ảnh trước nhợt dần
bên.

Ngay mai vì có nhiều mây nữa,
Lạnh lẽo đề lòng khó lấy len.

Hg-vọng bao giờ lên tiếng gọi?
Hận nhiều năm tháng lãng dần
đi.

Trong tôi chỉ thấy sâu tro troi,
Cười gương mặt chỉ, có ích gì?

MAO-HÌNH



Phóng sự tiểu-thuyết của **DOÃN-CHU**
Tranh vẽ **MẠNH-QUYÊN**

Tiếng « mình » làm rung tất cả những sợi dây, 'thở' thật của Sánh.

Nàng xích vào trong mịt mù, để chỗ cho chàng ngồi gần kề.

Lúc nào trông thấy xa xa thì thêm thường ước muốn, toan vỗ ngay lấy; giờ được đụng chạm, chàng lại ngượng ngại không biết nói gì, chỉ trở mắt nhìn, làm như ấp-á cả nhan sắc nàng, sợ bay lốt đi đâu mất vậy.

Vốn người lịch thiệp, khôn ngoan, nàng gợi chuyện trước, để đánh tan cái không khí bối-ơ:

— Bấy lâu chắc anh giận em lắm thì phải, vì em trả lại những vật tặng và không phúc-đáp một bức thư nào.

Nàng nói và cười, phớt cả hai hàm răng đều đặn, trắng nõn và rất có duyên.

Sánh gật đầu nói:

— Không giận sao được? Em cao kỳ quá, làm cho nể nề điều đùng người ta.

— Anh có biết em giữ gìn thế là giữ gìn cho anh, vì anh không?

— Sao lại vì tôi?

— Nói vì dụ một mai, hay là kể ngay từ hôm nay, trái tim em là kỷ-vật của anh, nếu ai thơ từ về vấn và toan mua chuộc bằng những tặng-vật nọ kia mà em vẫn vấp nhận liền, như thế anh có chịu được không? và con người thế ấy có đáng cho anh yêu quý không?

— Chắc hẳn là không.

Kiểm duyệt bỏ

Giấy phôi ấy, chàng cho là thứ vị sang sướng nhất đời.

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm kỷ ở bờ hồ con đường Rigault de Genoully, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cong queo. Lúc trong mình và thấy một cái mũi-sọc có thứ hai chữ H. S. Xét ra và tên là Sánh con một nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc công tử Sánh đang mà Cúc-Lương: một hồng hoa đẹp nhất Sài-thành... Sánh lại vừa được hưởng 40 vạn bạc của tài. Chẳng đến ngày nhà Cúc-Lương.

PHONG LƯU

Đốt tờ giấy 100 bạc thật để tìm một hột kim-erong giả

Một xe trong cõi hồng trần như bay.

Với sức 40 ngựa của cỗ xe Sánh mới mua một vạn hai nghìn đồng, Saigon — Thủ-đức có thể nổi lên nhau trong giây phút.

Dọc đường, người ta phải trầm trồ khen ngợi, khi thấy chiếc xe Alpha chạy vụt qua như gió, với cặp trai gái ngồi trên. Vì thứ thời, ai chơi hiệu xe này là người giàu có sang trọng, mặc dầu hình thể nó kệnh càng, không được gọn ghẽ bóng dáng như kiểu xe đời nay; chỉ được cái sức chạy nhanh thì tuyệt.

Sánh ngồi cầm tay lái, bộ mặt vênh mồm lên; cặp mắt chàng tuy không rời trông đường đi, nhưng cũng không rời liếc Các ngồi bên cạnh. Chàng dương dương tự đắc, vừa tự đắc về chiếc xe phủ-hào hiếm có, lại tự đắc về địa vị tiền-minh vừa há được, dù chưa được người hương-vị, càng là nằm ở trong tay mình rồi.

Chỉ độ hai ba phút đồng-

hồ, hai người đã tới Thủ-đức.

Thủ-đức là tên quận-lỵ Thủ-đức, thuộc tỉnh Gia-dinh, cách xa Saigon chừng 13 cây số. Việc giao thông bằng xe hơi và xe hỏa càng thuận tiện. Cũng như nhiều quận khác trong Nam, quận-lỵ Thủ-đức xinh đẹp và về, có đền địa-ước mây; chợ búa phố phường buôn bán tập nập, có quang cảnh như một châu-thành nhỏ nhỏ.

Thủ-đức có một thực phẩm đặc biệt và nổi tiếng khắp nơi là nem.

Người ta bảo nem là nghề riêng của dân vùng này, truyền từ nước tôn có lẽ một vài trăm năm. Cũng là một loại nem, nhưng sản-vật chính tổng của Thủ-đức có vẻ khác lạ ngon lành riêng, nơi khác không thể cạnh tranh hay bắt chước.

Hai bên đường, từ ga xe hỏa vào trong chợ, là liệt những quán nem lớn nhỏ, kẻ bán ghế ra tận mé đường.

Chiều nào cũng thế, người ở Saigon Cholon đưa nhau lên thưởng cái giai-vị của Thủ-đức, có vẻ ngửa xe như nước, ào quần như ném, kéo dài đến đêm khuya chưa hết. Nhâm ngày lễ và chủ-nhật, bao nhiêu quán ăn em không còn dư cho bao nhiêu quán nem không còn dư cho các ngài lấy một chỗ ngồi.

Các khách Saigon chẳng thiếu gì giai-vị, nhưng một du-khách muốn nếm qua cho biết, tất phải từ mò thăm hỏi, hoặc có người quen chỉ dẫn. Vì dự muốn thưởng thức cơm tây, ngài nên lại một hiệu kia ở phố Pellerin (hình như nay đang cửa rồi); muốn ăn nem uống rượu phải tìm Thủ-đức, muốn ăn cháo bún-ngư phải vào tận cầu Chà và trong Cholon, một chút Khách quanh năm đồ ghê ở đấy, nếm khéo tuyệt-trần.

Lúc chúng tôi đang nói chuyện này, ở Thủ-đức chỉ có quán nem bà quân K. đặc sắc hơn cả. Cổ nhiên nhớ có sản-phẩm khéo, mà quán lại rộng rãi sạch sẽ, rau nhiều, nước mắm ngon. Phần nhiều con bạc anh chị và trai gái hẹn hò nhau đều đến quán này. Chẳng những họ tìm được chiếc khăn ở nem mà thôi, lại ở rượu nữa. Nhà bà quân K. vẫn chứa thứ rượu

Thủ-đức uống ngon cháy cổ, cho đến các thứ rượu tây hảo hạng như Martell, Mumm v.v. lúc nào cũng sẵn. Khách vào quán bà, ăn nem chỉ hết đôi ba đồng là ứ cổ, nhưng tiền rượu tốn vài ba chục là 'thương'.

Sánh và Các vào đây.

Hai người chiếm một bàn rộng giữa nhà. Bên cạnh, một bàn cũng rộng, ngồi quây quần năm bảy người vừa ăn vừa uống, đến bà, đến là dân kỳ mục trong làng chơi; bàn trời không vắng tự. Ấy là bọn anh sân Thiên, có bạc nhà nghề, và cậu năm Vĩnh, một công-tử bốc-rời ở Cần-thơ. Mấy á nọ càng vô hạc kỹ- nghệ thưởng lựa như Các. Họ đang ăn uống nói cười như sấm, thì ở Thủ-đức có một người ngoài xa và Sánh dắt tay Các vào. Người ta thấy cậu năm Vĩnh ngẩng mặt ra hiệu với là bạn mình và nói nhỏ họ:

— Con Các hôm nay trắng mới sang trọng ghê!

(Con này)

DOÃN CHU

Tôi đã sống ở xứ sở của những người THÙ CHẾT Đàn bà Đàn ông

(SỐ ĐẠO THUYẾT HAI MỘT SỔ MÀNG TAY)

(Tiếp theo số 41)

II

Xanh xanh kia hồi xanh xanh,
Còn toan giữ thời trẻ ranh truân người!
Giống khinh bạc lại người đang ghét.

Tìm gan vàng thề quyết không dung!
Chúng tôi bị họ đang trố kiêu
sênh sịch đi như khiên lớn,
chẳng biết đi qua những chỗ nào,
chỉ thấy lúc bị bóc xuôi, lúc bị bóc ngược, đoán là những lúc xuống dốc hay lên đèo, cái túi chụp kín từ đầu đến cổ không biết họ kết bằng thứ có gì mềm mại và thơm tho, nên dù tôi như đêm chẳng trông thấy gì, mà cũng được dễ chịu, nếu thỉnh thoảng không bị những cái va chạm vào sườn rồi hay gộc cây, lại đau điếng người lên, thì chỉ chịu nằm im để cho họ khiêng mãi đi, tưởng cũng thú lắm, đôi lúc những tiếng vàng lạnh lạnh lại có thay nhau mà hát, nghe vui tai quá. Mãi nghe rồi ngấm ngấm từ những câu họ hát, không khỏi lấy làm lạ: Vì sao họ lại oán trách ông xanh, ông xanh sao lại trái cội cái đàn, cả tội họ như thế? Giống khinh bạc là những ai, đã làm gì cho họ đều phải tìm gan vàng mà quyết không dung nhỉ?

Họ mãi miết khiêng chúng tôi đi chẳng biết đi qua những đâu, và bao nhiêu đêm đường, cứ một lúc lâu, họ lại đặt phịch xuống mặt đất hay bãi cỏ, ngồi nghỉ thõng hờn, rồi cùng nhau cười đùa và nói những câu có vẻ ngây ngô hay dao dè. Đột ngột, khiêng đi chừng năm sáu lần, bỗng nghe đằng xa có tiếng nhiều người reo hò, mà cũng đều là tiếng đàn bà con gái cả, một lát họ lại đặt chúng tôi xuống, họ cúi đầu nhìn nhau, họ mắt nhìn xem thì giới đã xăm tía và ở trong một cái nhà chung quanh tường

đã xây kín như bưng. Sau khi họ đem găm mỗi người vào một nơi, mới cúi trói cho, chẳng biết các bậu tôi thế nào, riêng tôi được ở vào một cái phòng có cửa rừng màn chắn gọi rất tươm tất. Rồi nghe bên ngoài có tiếng người — cũng tiếng đàn bà — nói rất đồng-đặc:

— Các em hãy giam giữ những thằng ấy lại, cho chúng nó ăn uống từ từ, sáng mai hãy giải trình chúa nghe!

Những tiếng lạnh-lạnh dạ rạo, rồi các cửa phòng đều đóng sập lại. Tôi mới mình hết nằm lại ngồi đi lo sợ chẳng biết tình mệnh sẽ ra thế nào, nhưng lại cứ tằm tằm cười thầm, thế ra họ nhận lầm chúng tôi là đàn ông con gái chăng, nếu cứ thế này mà bị ngục đến tình mệnh, thì chỉ đáng kiếp cho chị Giáp, đã khéo giả vờ đội lốt râu mày, còn mấy chị em tôi chẳng là oan-uổng và tức cười lắm ru?

Đang nghĩ vẩn-vơ bỗng thấy cánh cửa hé mở, một cô à tước chừng hai chín, một tay cầm chiếc

dền lông, một tay xách cái đồ, đi đến trước mặt tôi đặt xuống, rồi lấy mấy đĩa món ăn và một liễn com đặt lên giường báo tôi ăn. Đã gần một ngày chưa ăn uống gì, lòng không dạ đói, chẳng ngần ngại, liền cầm đĩa ăn. Một sự không ngờ, bị giam cầm mà được hậu đãi, com thì bằng một thứ gạo giừ, quí, trắng t. nh và thơm ngát, mấy món ăn toàn là sơn hào, cách nấu nướng rất khéo; ăn rất ngon miệng. Có à lại đóng bên cạnh, trước ánh đèn lồng càng lại đẹp đẹp cho đôi mắt hồng, lại điểm thêm những nụ cười chum chim đáng yêu quá. Trước cái phong-ý nên thơ ấy, tôi bỗng lại có cái cuồng-đồng hơn chị Giáp, muốn hóa thân hẳn làm khách râu mày, cho khỏi bỏ hoài cái điểm-phúc mà con tạo như đã có ý đặt bày trêu cợt.

Tôi vừa ăn vừa ngấm, vừa ngấm vừa nghĩ lần-thần, thành ra đến gần một tiếng đồng-hồ mới xong, có à cười nói:

— Sao bà đàn ông ăn nhanh như con hổ kia mà!

Giọng nói rất ngọt-ngào, có à cũng thắm-chà nhìn tôi, trên bờ mặt tươi-thà, ăn-hiện hai vẻ yêu-dương và thương-bại, rồi tự cầm ấm nước rót ra một chén khời lên ngh-ngọt, đưa một tay cho tôi, ớn-ớn nói:

— Uống đi, rồi nằm mà ngủ đi, ngày mai...

Nói đến đó, có à bỗng như ghen hờn, rồi lại nhìn tôi, cái nhìn say-dắm, trên mặt có à lúc ấy chỉ còn một vẻ thương-hại, hai mắt lại như ứa lệ có bóng long-lanh, rồi toan nói tiếp, bỗng một tiếng còi ở đầu hết vang, có à vội lui xếp các thức vào đồ rồi cầm đèn tắt-là đi ra, cửa phòng lại đóng chặt.

Một mình trong phòng tối, dù có nhắm mắt để ngủ cho khỏi mệt, nhưng cái cảm-tình suông với có à cứ đảo-lộn trong óc hoài, và cái câu « ngày mai » mà có à nói chưa hết, rồi nên câu hỏi rất quan-hệ về tình mệnh của tôi. Ngày mai... Ngày mai họ sẽ làm ta ra thế nào? Lành ít dữ nhiều, cái triệu chứng đã hiện ra trên nét mặt có à. Nhưng sự cơ đã đến thế này, may rồi ra sao, cũng đành nghe theo số mệnh. Nghĩ vậy rồi ngủ lúc nào không biết.

Chẳng biết mấy chị kia có được cái điểm phúc như tôi đêm ấy không, được bữa ăn ngon lại được giấc ngủ cũng ngon. Bỗng một hồi trống đình tai tai tôi giật mình tỉnh dậy, trông qua khe cửa, bên ngoài giờ đã sáng rồi, nói lo sợ lại đến, vì cái ngày mai mà có à nói đêm qua đã đi đến rồi. Lại một cái giật mình, cánh cửa bật mở, khác hẳn có à đang vùi đêm qua, mấy chị đàn bà to lớn, đen xầu và có vẻ nanh-ác sống-sộc đi vào, lấy thùng trôi quai hai tay tôi ra dằng sáo, lại chụp cái tai tôi lên đầu, miệng lắp bắp nói:

— Đi, mau lên!
Đã bị cái tội phụ kin miệng, tôi cũng có nó!
— Thưa các bà, đi đâu ạ?
— Đi trình Chúa, chứ còn đi đâu!

Giả lời bằng một giọng gât-gồng p.ù-phàng, rồi mấy cụ cầm đầu đẩy tôi tuột tôi đi. Như một người mù bị dắt, tôi cứ bước trần đi theo, một lát nghe tiếng thét bảo đứng lại, cái tôi chụp đầu bỏ ra, thấy mình cũng mấy chị em đứng đợi thêm một tòa nhà làm bằng đá.

Một cái sập cao kê giữa nhà, trên ngồi một bà to lớn, hai bên nữ binh cầm gươm giáo đứng hầu, chẳng phải tôi, cũng nơi đó là bà chúa. Sau một lát ngấm nhìn, chúa ban quở:

— Giống bạc tình chúng bay sao lại cả gan dám xông-dội vào khu-vực của ta?

BẢO THÂN HOÀN THUỐC ĐẠI BỔ THÂN THỂ

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỘI NHÀ SẢN-XUẤT:
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Câu hỏi đột-ngột, chúng tôi không hiểu ra thế nào, nên ngó-ngờng chưa kịp thưa, lại nghe chúa nói tiếp:

— Những thằng này... có vẻ đáng ngờ... quân bay hãy đem giam lại, chờ xét rồi thế nào ta sẽ định-đoạt nghe.

Mấy cụ đàn-bà dữ-tợn đều da ran, lại chụp tôi vào dến chúng tôi lại tuột đi, đem về giam ở những phòng đêm trước. Bay giờ may mà như có ý mừng thần, cười ha hả:

— Các anh còn được hoàn cái chết lại đây, vì chúa có ý ngờ các anh trong mặt như con gái cả, chúa còn cho xét, nếu quả đều là đàn ông con gái thì lập tức mở ruột moi gan. Vì đối với giống bạc tình, chúng ta đây quyết không dung thứ.

— Thế à? Nào ai lại biết rồi được các bà các cô ở đây có ý riêng như thế. Nếu vậy thì chúng tôi đây cũng là bạn gái, vì việc nước chúng tôi sung vào đội nữ binh nên phải bận binh-phục thế này, có phải là đàn ông con gái đâu mà các bà lại chực giết chúng tôi!

Tôi nói rồi, nhìn cười không được, làm cho mấy cụ kia đều rù lên, rồi đem cả bọn tôi vào một nơi để khám xét cho rõ thực hư để trình Chúa.

(còn nữa)

LINH 30 THỨ TIỀN - THUYẾT

- A. — Nam-Sử-tiểu-thuyết: 1) Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0\$80, 2) Vua Bà Triệu-Âu 0\$50, 3) Trần-Nguyên Chiến Kỳ (Trần hưng-Đạo) 0\$50, 4) Việt-Tham Chiếu-nh (Chuyên văn Quang Trung, in lần thứ hai) 0\$40, 5) Hùng Vương điển-nghĩa (chuyên lý-ky từ hồi Cu Tô mô nước) 0\$50, 6) Lê-dã-Hiến 0\$35, 7) Đinh-tiên-Hoàng 0\$45, 8) Vua Bô-Cát 0\$35, 9) Tống-Sấm Đổng (hết), 10) Lịch-Sử Đê-Tham có 25 hình-ảnh đẹp-hiết 0\$50, 11) Lịch-sử quân Bại - say (chuyên O Tân-Thuyết ở Hưng-Yên mà quen gọi là *Giặc bất Sợ*) 0\$30, 12) Vợ Bà Đê-Tham 0\$20, văn văn...
- B. — Bắc-Sử-tiểu-thuyết: 13) Tây-Hán-Chi (Tiên-Hán-Điền-Nghĩa) 1\$50, 14) Đông-Chu Liệt-Quốc (trong truyện có Tây-Thi, Phạm Lãi, Ngưu-tử-Trư v...) 1\$50, 15) Gươm Cẩu Khử (Minh-Sử điển-nghĩa) 0\$60...
- C. — Vô k ếm, nghĩa-hiệp-tiểu-thuyết: 16) Đốt Cháy Cháu Hồng-Liên (trong lần in thứ 2) 2\$50, 17) Thấy-Kiểm Thập-tan-Hiệp (Tiền và Tục) 1\$40, 18) Gái Anh-Hung (Tiền và Tục) 0\$70, 19) Hai Mươi Bốn Người Anh Hùng Cứu Quốc (Tiền và Tục) 1\$60, 20) Kiếm-Thanh-Hoa-Anh-Lục 0\$30, 21) Danh-Trư Giang-Hồ 0\$30, 22) Thập Bà Thiệu-Lâm Đại-Kiểm-Hiệp 0\$80, 23) Sư Hổ-Mang 0\$25...
- D. — Ái tình, xã-hội, luân-ly... Trích-Tham tiểu-thuyết: 24) Bê Tinh Nồi Sóng 0\$30, 25) Hải-Đường-Hồn 0\$30, 26) Nước-Hồ Gươm 0\$20, 27) Cỏ Hàng Hoa 0\$20, 28) Cái Nan Văn Chương 0\$30, 29) Người Trá-Thủ 0\$30, 30) Phong Trữn Thâm-Sử 0\$65, 31) Ban Đới Xưa 0\$10, 32) Bồng Hiếp Hồn-Hoa 0\$40 (hết), 33) Giấc Mơng Nàng Lê 0\$60 (hết) văn văn...
- Đ. — Kho tiểu thuyết mới 1941: Cuốn «tình lý» do một nữ-sĩ (có in hình nữ-sĩ) giá 0\$50 và cuốn «tình thơ» (chuyên thật) giá 0\$50. — Các sách dạy về nghề (công-nghệ): dạy buôn bán, dạy đàn, dạy vẽ, dạy làm văn thư, dạy đánh cờ, dạy xem tướng theo lối tây, dạy thời mệnh, dạy làm địa lý, dạy làm thuốc, dạy tập võ v.v... hồi tay Nhật-Nam

Các sách của Nhật-Nam, mua buôn một từ từ 3 cuốn trở lên có trả hóa đơn. Ở xa gửi mua lễ thêm tiền cước, Thư, mandat chỉ để cho nhà xuất bản như sau đây:
NHẬT - NAM THƯ - QUẢN - SỐ 19, PHỐ HÀNG ĐIỀU - HANOI

ENCRE SUPÉRIEURE POUR STYLOS



FOOR

MUA BUÔN HỎI:
TAMDA & C^o
27, Rue Ch. Wiéllé - Hanoi
ĐỘC QUYỀN PHÁT HÀNH
TẠI HÀ NỘI ĐÔNG-DƯƠNG

VẤN-ĐỀ SỬA ĐỔI CHỮ QUỐC-NGỮ...

(Tiếp theo trang 20)

Điều thứ tư (j thay gi) đã có trong phương-pháp 1906, phương-pháp N. V. Lương và phương-pháp V. H. T. G.;

Điều thứ năm (j thay nh) đã có trong phương-pháp N. V. Lương;

Điều thứ sáu (bỏ h sau g và gh) đã có trong phương-pháp 1906, phương-pháp D. T. Nguyễn, phương-pháp N. Nhân, phương-pháp N. V. Lương và phương-pháp V. H. T. G. Xem đây thì độc-giả đã biết rằng ông Thái-Lang không phát-minh được điều gì mới lạ cả. Ông chỉ có cái « ai » biết thủ phạm này vì cái-cách cho hết sức giản tiện và lối nó ra ánh sáng giữa lúc không còn ai nhớ nữa. Tôi công-nhận rằng những điều sửa đổi mà ông Thái-Lang đã chọn lọc và lối ra đây là nên thực-hành ngay vì không khó khăn gì cả. Song 1e, muốn cho công-phu bỏ-hào cái cách chữ quốc ngữ khỏi là « công đả tràng », tôi đồng ý với một độc-giả báo « Annam Nouveau », mong hội « Truyền-bá quốc-ngữ » khảo-xét thật-trọng đến vấn đề sửa đổi chữ quốc-ngữ, rồi yêu-cầu chính-phủ ra nghị-định sửa đổi chữ quốc-ngữ, như chính-phủ đã làm năm 1906.

NHÂN-NGHĨA

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt âm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhờ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mới ngày mới xanh xao gây mòn, nên dùng thuốc BỎ PHẾ THỦ LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi hộp 1500

SÂM NHUNG BÒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, di tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BÒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sự khỏe. Giá mỗi hộp 1500.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rụng tóc chóng mặt, toàn đau bụng luôn, kém đương sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào hảo hảo. Mỗi hộp 1500.

CAI NHA PHÂN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút nê, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công-nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và ít đau đớn như thuốc CAI NHA PHÂN ĐIỀU NGUYÊN. AI đã trở mặt thuốc, muốn bỏ tức sự khỏe và nói chuyện, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt mỏi, rất tiện cho những người sử dụng bận công việc này phải đi xa. Mỗi hộp 1500, 30, 60, 1500.

Nhà thuốc Điều-Nguyên

130 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

Đại lý: Hải-phong: Mai-Dan — Nam-dinh: Vĩnh-long — Hải-dương: Quang-huy — Thanh-hóa: Minh-dân — Ninh-binh: Ich-tại — Bắc-ninh: Quế-bương — Thanh-bô: Thái-lai — Vinh: Minh-huy — Huế: Văn-bôn — Saigon: Mai-Tinh — Cay-may: Đức-thắng — A. Daxat — Cay-may: Long-Vân

Không thể hi sinh d'ở c' nữ a Trung-Bắc Chủ-Nhật dành phải tăng giá lên 15 xu

● Trung-Bắc Chủ-Nhật xuất bản đến số này, kể về thời gian đã được 43 tuần rồi. Bốn mươi ba tuần làm bạn với bà kỹ, chúng tôi thực lấy làm cảm động mà thấy cảm tình của bạn đọc mỗi ngày một tăng lên: khắp mọi nơi gửi thư về khuyến miến chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi về ý kiến và bài vở và có một vài độc giả quá yêu lại ngỏ ý ái ngại cho T.B.C.N. nhiều trang, rộng là thế, nhiều bài là thế, nhiều tranh ảnh là thế chẳng biết số thu 1 lệu có đủ để bù vào số chi-không?

● Bất đắc dĩ vậy đành phải nói thực với bạn đọc thân yêu: từ T.B.C.N. từ khi xuất bản đã chịu thiệt thòi nhiều lắm, chúng tôi đã hi sinh nhiều cho bạn đọc, chúng tôi đã chịu đựng bao nhiêu sự thiệt thòi mà không dám nói ra chỉ là vì chúng tôi muốn phụng sự nghệ và làm vui lòng các bạn mà thôi.

● Tiếc thay, sự hi sinh bấy giờ không thể như trước nữa:

Kiểm-đuyệt bỏ

Một tờ báo mỹ thuật và có nhiều tranh ảnh đẹp như T.B.C.N. không thể in bằng giấy xấu. In giấy xấu tranh ảnh sẽ bị mờ, tờ báo tất phải giảm về khả quan đi, cho nên, một đôi khi hết giấy tây, có phải in giấy xuất sản ở trong nước, chúng tôi cũng phải đặt một thứ giấy khác riêng và tốt hơn các thứ giấy thường dùng ở đây. Tất nhiên, giá phải đắt hơn thứ khác.

● Bạn đọc xem đây thì b'ết chúng tôi không thể hi sinh được nữa. Vậy bắt đầu từ số 44 xuất bản ngày 5 Janvier, T.B.C.N. đánh phải tăng giá lên 15 xu một số, còn giá mua dài hạn vẫn xin tình theo giá cũ.

● Các bạn xét tình cho. T.B.C.N. chắc rằng, đáp lại tấm tình của chúng tôi, bạn đọc sẽ không cho đó là một giá đắt quá và hàng tuần T.B.C.N. vẫn sẽ là một người bạn thân yêu của các ngài — một người bạn lúc nào cũng hằng hái đi tìm những cái hay, cái lạ để công hiến bạn đọc thân yêu vậy.

T.B.C.N.

Không đó thì đây

(Tiếp theo trang 3)

Ông Quạ đáp ngay:

— Tôi sẽ nhờ các nhà « ec-cich-tieng »... (Technicien) của hãng Asia ở Saigon...

— Ô? Hãng quay phim đó... không dùng được... xem như cuốn phim « Trộn với Tinh » của hãng Asia có được hay lắm đâu.

Ông Quạ-khoang lại cười:

— Xin thưa rằng ngày nhâm. Tôi đã được xem cuốn phim ấy rồi, hay lắm...

— Vậy thì chính là ông nhầm mới phải... Vì ông tất không biết rằng hầu hết các báo ở Saigon đều là ô-chê-bà cuốn phim « Trộn với Tinh » ấy là kém và dở.

Ông Quạ khoanh tay hỏi người đi:

— Thật vậy sao... Các báo Saigon chế phim « Trộn với Tinh » à? Vậy thì tôi chưa được xem cuốn phim ấy... tôi không biết...

Rồi ông ngờ ngợ nhìn từ phía...

Ngôi nhà chừng kiến đến đoạn chốt của cuốn phim lỵ ấy... người ta sợ vỡ bụng thì thực là nguy hiểm!

Thôi các « cụ » về mất rồi...

Các cụ đây là mấy quan huyện được ông Quạ mời đến dự tiệc tra nhưn thay ông họ ngấm, ợc cười qua nên « các cụ » lảng lạng về thẳng từ bao giờ... Ông Quạ chạy theo ra cửa ngõ nhìn mọi « các cụ » lại! Nhưng « các cụ » đã đi ra rồi... Ông tức tối quay vào cụ ông kia:

— Ông hồi nhiều quá làm cho các cụ về mất rồi...

Ông kia cười và không trả lời! Vì trả lời mà làm gì?

Nhưng ông Quạ lại đầu dự ngay:

— Bao giờ xin các ngài bầu ban trị sự...

Một người ngạc nhiên:

— Ỉ người qua bầu sao được ban trị sự... Mà bầu để làm gì?

Ông Quạ giương mắt:

— Ỉ người tôi sẽ nhận nhiều chân, nhiều việc...

— Phải, phải xin để ông nhận chức hội trưởng này, chức phó hội trưởng này, chức thủ quỹ này, chức thư ký này, chức kiểm sát này...

THỦ BÀY

Thế là ông quạ khoáng tức giận, nhún hết cả các chức!

— Cho mà xem!

Không ai xem phim ông đồng nghĩa kẻo nhau ra về hết.

Ông Quạ thấy phòng hội họp nhà Khai-Tri buồn tỉnh te ngắt thờ dai và nói một câu rất buồn:

— Các ông nhà báo chỉ có cái tài đi... phá đám. Thôi từ giờ không mời các ông, ấy nữa! Tôi cần là cần các ông! Tôi cần là cần các cụ và các thương gia chứ! Thôi, các ông nhà báo, xin mời các ông đi về.

Laurel An-na-mit không mời thì các nhà báo đã về rồi...

Ngôi nhà chừng kiến đến đoạn chốt của cuốn phim lỵ ấy... người ta sợ vỡ bụng thì thực là nguy hiểm!

Thôi các « cụ » về mất rồi... Các cụ đây là mấy quan huyện được ông Quạ mời đến dự tiệc tra nhưn thay ông họ ngấm, ợc cười qua nên « các cụ » lảng lạng về thẳng từ bao giờ... Ông Quạ chạy theo ra cửa ngõ nhìn mọi « các cụ » lại! Nhưng « các cụ » đã đi ra rồi... Ông tức tối quay vào cụ ông kia:

INTÉRIM

Édition hebdomadaire de Trung-Bac Tin-Vân N°
Imprimerie chez Trung-Bac Tân-Vân
36, Boulevard d'Orléans, Hanoi
Tirage: 1000 exemplaires
Certificat d'insertion

LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN - VƯỢNG

Tôi có một phương thuốc gia-truyền chữa về các bệnh « bại thần » rất hay. Ngày xưa các cụ này lấy cầu chôn tại tư nhiên hương, sau có ai cầu khấn tại này làm thuốc giỗ. Nay tôi mang báo chế phương thuốc này dùng với phương pháp gia-truyền để giúp người có bệnh. Tôi chẳng giấu mà vẫn viết như những người làm thuốc nhà nghề mà cái lấy sự thực thì làm cầu bần.

BỒ TÂM THẬN HOÀN

1) Vì tiền thận hậu tức 2) vì dâm dục quá độ 3) vì thất dâm 4) vì mất bệnh phong-thần, mất luân vị cơ mà sinh ra: bại thần, đau lưng, vàng đầu, ãi, rụng tóc, tức ngực, âm thần liệt hoàng, người mệt mỏi, tiểu tiện vàng, tinh khí loãng, giao hợp không khí, mộng tinh, di tinh, ỉ dục... thuốc bổ tâm thận hoàn này, bổ thận có khí sinh tinh, khôi phục các bệnh kể trên. Giá 1p. 500 hộp.

Mua tinh hoa giao ngàn từ 2 hộp trở lên

Mandat thư từ đề cho:

M. NGUYỄN-VÂN-THIỆT

Garage Ford — Hanoi

Tuổi này có bạn từ: Nguyễn - Văn - Đức, 11 phố Hàng Rơm, Hanoi. Thai — Lai, 4 Grand'Rue, Thanh Hóa —

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng-Tý (42). Thuốc bồi chế ở bên Tàu. kiến hiệu ngay tức: khác, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di tinh, mộng-tinh. Mỗi-lọ giá 1p. đúng 20 lần. Gửi 17h hóa giao ngân.

Đào - Lấp

97, Hàng Bài, Hanoi

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỎ RĂNG VÙNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY.

Nhà giông răng Nam-An

Directeur NGUYỄN HỒNG-NAM

156, 158 phố hàng Bông — HANOI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giông răng, chữa răng huỷ, đánh răng, giông răng rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn



BRILLANTINE

CÉ CÉ

thơm, mượt, không sinh gầu

MUA BUÔN CHẮC CHẮN LỜI NHIỀU
KHÔNG LỖ VỐN NHƯ CÁC THỨ KHÁC

BÚT MÁY

Ngôi thầy-tĩnh —
KAOLÓ giá: 5\$50
Ngôi vàng của Hoa-kỳ

PARKER giá: 23\$50, 34\$50, 46\$50
EVERSHARP giá: 18\$85, 28\$75, 38\$85
GÉNÉRAL giá: 5\$50



KHẮC TÊN. — Có máy điện
khắc tên họ vào bút không
tính tiền, làm quà hay
mừng cưới một người bạn
cái bút máy có khắc tên
người bạn đó vào thì
không gì nhẽ và quý bằng.
GỬI KHÁP ĐỒNG-LƯƠNG.
Những bút của bạn-hiệu
gửi đi đều có thợ chuyên
món xem rất cẩn-thận và
mỗi cái bút gửi đi đều có
facture ghi số làm bảo đảm.
Nên dù ở xa mua cũng khg.
ngại mua phải hàng xấu.

MAI-LINH

NHÀ BÁN KINH VÀ BÚT MÁY
MỞ TỪ NĂM 1902
60-62, Av. P. Doumer, HAIPHONG
Tél.: N° 332 — B. P. N° 41

*Các ngài sẽ thấy
một mẻ và khoan
khoải...*



*sau khi uống
một chén chè
ĐỒNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÁNH*

*là
các thú chè nội hóa
ngon đã có tiếng
già rẻ mỹ thuật*

ĐỒNG-LƯƠNG

Số 12 HANG-NGANG-HANOI

TRONG MÙA NÉT, CÁI PHỔI BỊ LẠNH SẼ SINH HO

BỘ-PHẾ THÁNH- ĐƯỢC ĐẠI-QUANG

nữa. Xin nhắc quý-khách có mua thuốc
«**ĐẠI-QUANG**» và cái nhãn hình «**CON BƯỚM**»
thì mới là thuốc chính hiệu. Vì hiện
giờ có nhiều kẻ làm thuốc giả, nên vớ ý
mua làm thì thật là mất tiền mà vô ích.

Chai lớn 0\$30 — Chai trung 0\$24 — Chai nhỏ 0\$20

Là thuốc bổ trừ ho hay nhất, công-hiệu nhất,
đã từng nổi danh tiếng khắp xứ Đông-Pháp.
Chẳng luận lúc nào, nếu cái phổi yếu thì
liền sinh ho, khi đã mắc bệnh ho, thì nên uống
ngay thuốc **BỘ-PHẾ ĐẠI-QUANG**, dầu bệnh ho
cách nào cũng sẽ khỏi hết, cam đoan trong mười
lăm phút kiến-hiệu, chẳng những trừ tuyệt bệnh
ho, mà nó còn bồi bổ cái phổi trở nên khỏe mạnh
này cần phải nhận kỹ ngoài hộp có chữ hiệu

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG

22 phố Hàng Ngang, Hanoi — Giá nói: 808